



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101020085	Phùng Hải	Hà	22/06/2005	KD11G	01					
2	000002	1101020168	Vũ Thị Khánh	Linh	10/12/2005	KD11G	01					
3	000003	1201020046	Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	01					
4	000004	1201020058	Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	01					
5	000005	1201020070	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	01					
6	000006	1201020079	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	01					
7	000007	1201020085	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	01					
8	000008	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	01					
9	000009	1201021792	Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	01					
10	000010	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12A	01					
11	000011	1201021692	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	01					
12	000012	1201020115	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	01					
13	000013	1201021694	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	01					
14	000014	1201020128	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	01					
15	000015	1201020135	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	01					
16	000016	1201021484	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	01					
17	000017	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	01					
18	000018	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	01					
19	000019	1201021768	Ngô Thị	Hào	28/09/2006	KD12A	01					
20	000020	1201021821	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	01					
21	000021	1201020189	Đặng Thu	Hương	23/05/2004	KD12A	01					
22	000022	1201020204	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	01					
23	000023	1201020212	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	01					
24	000024	1201020218	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	01					ĐK
25	000025	1201020222	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	01					
26	000026	1201020231	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	01					
27	000027	1201021763	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	01					
28	000028	1201020646	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	01					
29	000029	1201020251	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	01					
30	000030	1201021495	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	01					
31	000031	1201020267	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	01					
32	000032	1201020276	Đỗ Thị Khánh	Ly	10/12/2006	KD12A	01					
33	000033	1201020288	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	01					
34	000034	1201020297	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	01					
1	000035	1201021497	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	01					
2	000036	1201020311	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	01					
3	000037	1201021500	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	01					
4	000038	1201020333	Khương Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	01					
5	000039	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	01					
6	000040	1201021787	Lý Thu	Phương	14/10/2006	KD12A	01					

7	000041	1201020367	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	01					
8	000042	1201021506	Hoàng Ngọc	Son	17/04/2004	KD12A	01					HP,ĐK
9	000043	1201020384	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	01					
10	000044	1001020279	Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	KD12A	01					
11	000045	1201020395	Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	KD12A	01					
12	000046	1101021039	Vũ Thị	Thảo	13/01/2005	KD12A	01					HP
13	000047	1201020399	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	01					
14	000048	1201020410	Nguyễn Anh	Thư	21/12/2006	KD12A	01					
15	000049	1201020419	Vũ Thị Thu	Thùy	22/07/2006	KD12A	01					
16	000050	1201020428	Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	KD12A	01					
17	000051	1201021514	Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	KD12A	01					
18	000052	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	KD12A	01					
19	000053	1201020448	Phạm Hà	Trang	11/12/2006	KD12A	01					
20	000054	1201021517	Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	KD12A	01					ĐK
21	000055	1201020461	Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	KD12A	01					
22	000056	1201020470	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	KD12A	01					
23	000057	1201020479	Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	01					
24	000058	1201020487	Dư Hải	Yến	11/08/2006	KD12A	01					
25	000059	0901030207	Ngô Minh	Hiển	30/05/2003	KD9D	01					HP
26	000060	1101040374	Bùi Thị Lan	Hương	19/10/2005	CT11A	02					
27	000061	1001020973	Nguyễn Thị	Hoài	28/07/2004	KD10G	02					
28	000062	1101020148	Lương Hải Khánh	Linh	02/09/2005	KD11E	02					HP
29	000063	1101020894	Nguyễn Minh	Thành	14/02/2005	KD11G	02					
30	000064	1201020051	Dương Huyền Phương	Anh	30/10/2006	KD12B	02					
31	000065	1201020080	Phạm Huyền	Anh	03/07/2005	KD12B	02					
32	000066	1201020089	Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	KD12B	02					
33	000067	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	KD12B	02					
34	000068	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	KD12B	02					
35	000069	1201020110	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	KD12B	02					
1	000070	1201021817	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	KD12B	02					
2	000071	1201020126	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	KD12B	02					
3	000072	1201021800	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	KD12B	02					
4	000073	1201020131	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	KD12B	02					
5	000074	1201021695	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	KD12B	02					
6	000075	1201020142	Lại Hương	Giang	01/01/2006	KD12B	02					
7	000076	1201020151	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	KD12B	02					
8	000077	1201021811	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	KD12B	02					
9	000078	1201021776	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	KD12B	02					
10	000079	1201020177	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	KD12B	02					
11	000080	1201020181	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	KD12B	02					
12	000081	1201021774	Hà Hoàng Quỳnh	Hương	28/06/2006	KD12B	02					HP,ĐK
13	000082	1201020197	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	KD12B	02					
14	000083	1201021490	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	KD12B	02					
15	000084	1201020232	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	KD12B	02					
16	000085	1201021492	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	KD12B	02					
17	000086	1201020258	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	KD12B	02					
18	000087	1201020263	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	KD12B	02					

19	000088	1201020268	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	KD12B	02						
20	000089	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	02						
21	000090	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	02						
22	000091	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	02						
23	000092	1201020308	Khương Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	02						
24	000093	1201020312	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	02						
25	000094	1201020325	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	02						
26	000095	1201020335	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	02						
27	000096	1201021773	Hoàng Tuyết	Nhung	08/10/2006	KD12B	02						
28	000097	1201020359	Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	KD12B	02						
29	000098	1201020368	Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	KD12B	02						
30	000099	1201020385	Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	KD12B	02						
31	000100	1201021810	Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	KD12B	02						
32	000101	1201020393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	KD12B	02						
33	000102	1201020400	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	02						
34	000103	1201021645	Phùng Thị Minh	Thư	24/08/2006	KD12B	02						HP,ĐK
35	000104	1201020413	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	02						
1	000105	1201020422	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	02						
2	000106	1201020423	Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	02						
3	000107	1201021644	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	02						
4	000108	1201020439	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	02						
5	000109	1201020449	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	02						
6	000110	1201020462	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	02						
7	000111	1201020471	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	02						
8	000112	1201021144	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	02						
9	000113	1201020489	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	02						
10	000114	0810210486	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	KD8D	02						HP,ĐK
11	000115	1001020070	Nguyễn Như	Bình	10/11/2004	KD10G	03						
12	000116	1001020900	Mẫn Thị	Trang	28/05/2004	KD10G	03						
13	000117	1001020129	Trần Thu	Hoài	17/03/2004	KD10H	03						
14	000118	1201020052	Dương Thị Phương	Anh	05/05/2006	KD12C	03						
15	000119	1201021655	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	03						
16	000120	1201020072	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	03						ĐK
17	000121	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	03						
18	000122	1201020081	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	03						
19	000123	1201020090	Trần Thị Phương	Anh	19/04/2005	KD12C	03						
20	000124	1201020105	Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	KD12C	03						
21	000125	1201020111	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	03						
22	000126	1201020494	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	03						
23	000127	1201021603	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	03						
24	000128	1201020117	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	03						
25	000129	1201021807	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	03						
26	000130	1201020136	Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	03						
27	000131	1201021671	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	03						
28	000132	1201021486	Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	03						
29	000133	1201020165	Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	03						
30	000134	1201020168	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	03						

31	000135	1201021770	Nguyễn Văn	Hiếu	19/11/2006	KD12C	03						
32	000136	1201020182	Sái Thị Thu	Hoài	18/11/2006	KD12C	03						HP
33	000137	1201020191	Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	03						
34	000138	1201020202	Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	03						
35	000139	1201021791	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	03						
1	000140	1201020220	Phùng Hữu	Khánh	03/09/2006	KD12C	03						
2	000141	1201020224	Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	03						
3	000142	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	03						
4	000143	1201021783	Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	03						
5	000144	1201021704	Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	03						
6	000145	1201020261	Vũ Thị Thùy	Linh	13/10/2006	KD12C	03						HP,ĐK
7	000146	1201020269	Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	03						
8	000147	1201020278	Nguyễn Khánh	Ly	20/11/2006	KD12C	03						
9	000148	1201020306	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	03						
10	000149	1201021601	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	03						
11	000150	1201020318	Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	03						
12	000151	1201020319	Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	03						
13	000152	1201020327	Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	03						
14	000153	1201021501	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	03						
15	000154	1201021819	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	03						
16	000155	1201020352	Bùi Thu	Phương	08/09/2006	KD12C	03						HP
17	000156	1201020362	Phùng Minh	Phương	21/01/2006	KD12C	03						
18	000157	1201021805	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	03						
19	000158	1201020377	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	03						
20	000159	1201020388	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	03						
21	000160	1201020402	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	03						
22	000161	1201020415	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	03						
23	000162	1201021820	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	03						
24	000163	1201021751	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	03						
25	000164	1201020447	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	03						
26	000165	1201020450	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	03						
27	000166	1201021777	Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	03						
28	000167	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	03						
29	000168	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	03						
30	000169	1201020482	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	03						
31	000170	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	03						
32	000171	1001011687	Đặng Hà	Đông	01/12/2004	TC10B	03						HP
1	000172	1201021806	Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	04						
2	000173	1201021672	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	04						
3	000174	1201020075	Nguyễn Thị Phương	Anh	28/10/2006	KD12D	04						
4	000175	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	04						
5	000176	1201020091	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	04						
6	000177	1201021637	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	04						
7	000178	1201020106	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	04						
8	000179	1201021790	Lê Mạnh	Cường	06/12/2006	KD12D	04						
9	000180	1201021477	Phạm Lê	Diễm	23/06/2006	KD12D	04						
10	000181	1201020125	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	04						

11	000182	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	04						
12	000183	1201020144	Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	04						
13	000184	1201020152	Vũ Nguyễn Nguyệt	Hà	02/01/2006	KD12D	04						HP,ĐK
14	000185	1201020157	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	04						
15	000186	1201020166	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	04						
16	000187	1201020174	Dương Xuân	Hình	11/01/2006	KD12D	04						
17	000188	1201021488	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	04						
18	000189	1201020209	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	04						
19	000190	1201021656	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	04						
20	000191	1201021815	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	04						
21	000192	1201020225	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	04						
22	000193	1201020234	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	04						
23	000194	1201020241	Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	04						
24	000195	1201020254	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	04						
25	000196	1201020270	Nguyễn Thị Huyền	Lương	22/08/2006	KD12D	04						
26	000197	1201020280	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	04						
27	000198	1201020291	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	04						
28	000199	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	04						
29	000200	1201020300	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	04						
30	000201	1201020307	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	04						
31	000202	1201021708	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	04						
32	000203	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	04						
33	000204	1201020330	Đặng Thị Yến	Nhi	21/09/2006	KD12D	04						
34	000205	1201020339	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	04						
35	000206	1201020347	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	04						
1	000207	1201020353	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	04						
2	000208	1201020363	Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	KD12D	04						
3	000209	1201020371	Nguyễn Như	Quỳnh	10/10/2006	KD12D	04						
4	000210	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	04						
5	000211	1201020389	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	04						
6	000212	1201020394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	04						
7	000213	1201020416	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	04						
8	000214	1201020424	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	04						
9	000215	1201020431	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	04						
10	000216	1201020435	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	04						
11	000217	1201020443	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	04						
12	000218	1201020451	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	04						
13	000219	1201020453	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	04						
14	000220	1201020466	Phạm Thị Hoàng	Uyên	14/04/2006	KD12D	04						
15	000221	1201020475	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	04						
16	000222	1201020483	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	04						
17	000223	1201020491	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	04						
18	000224	1001010773	Tôn Ngọc	Dương	14/05/2004	NH10A	04						ĐK
19	000225	1101010765	Lương Ngọc	Anh	28/05/2005	TC11A	04						
20	000226	1201020056	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	05						
21	000227	1201020068	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	05						
22	000228	1201020076	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	05						

23	000229	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	05						
24	000230	1201020096	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	05						
25	000231	1201020107	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	05						
26	000232	1201020112	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	05						
27	000233	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	05						
28	000234	1201020116	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	05						
29	000235	1201021693	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	05						
30	000236	1201020133	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	05						ĐK
31	000237	1201021665	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	05						
32	000238	1201020146	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	05						
33	000239	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	05						
34	000240	1201020158	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	05						
1	000241	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	05						
2	000242	1201020169	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	05						
3	000243	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	05						
4	000244	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	05						
5	000245	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	05						
6	000246	1201020200	Nguyễn Khánh	Hường	28/12/2006	KD12E	05						
7	000247	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	05						
8	000248	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	05						
9	000249	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	05						
10	000250	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	05						
11	000251	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	05						
12	000252	1201020245	Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	05						
13	000253	1201020264	Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	KD12E	05						
14	000254	1201020272	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	05						
15	000255	1201020285	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	05						
16	000256	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	05						
17	000257	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	05						
18	000258	1201021707	Đỗ Thị	Na	03/12/2006	KD12E	05						
19	000259	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	05						
20	000260	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	05						
21	000261	1201021600	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	05						
22	000262	1201021813	Đỗ Trần Yên	Nhi	07/06/2006	KD12E	05						
23	000263	1201020341	Trương Thị Yên	Nhi	04/10/2006	KD12E	05						
24	000264	1201020343	Nguyễn Thị Huyền	Như	03/02/2006	KD12E	05						ĐK
25	000265	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	05						
1	000266	1201020354	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	05						
2	000267	1201021666	Trần Thị Minh	Phương	03/12/2006	KD12E	05						
3	000268	1201021505	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	05						ĐK
4	000269	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	05						
5	000270	1201020390	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	05						
6	000271	1201020404	Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	05						
7	000272	1201020417	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	KD12E	05						
8	000273	1201021670	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	05						
9	000274	1201020432	Lê Mai	Trang	14/11/2006	KD12E	05						HP
10	000275	1201020436	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	05						

11	000276	1201020446	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	05						
12	000277	1201020452	Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	05						
13	000278	1201020684	Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	05						
14	000279	1201020468	Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	05						
15	000280	1201020476	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	05						
16	000281	1101020972	Đào Thị Thanh	Huyền	16/09/2005	KD11A	06						
17	000282	1101020587	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	12/09/2005	KD11A	06						
18	000283	1101020266	Nguyễn Phương	Thảo	11/02/2005	KD11A	06						
19	000284	1101021343	Nguyễn Quỳnh	Anh	13/09/2005	KD11B	06						
20	000285	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	06						
21	000286	1201020069	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	06						
22	000287	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	06						
23	000288	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	06						
24	000289	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	06						
25	000290	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	06						
26	000291	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	06						
27	000292	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	06						
28	000293	1201020114	Hoàng Thị	Điểm	10/01/2005	KD12G	06						
29	000294	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	06						
30	000295	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	06						
31	000296	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	06						
32	000297	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	06						
33	000298	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	06						
34	000299	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	06						
35	000300	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	06						
1	000301	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	06						
2	000302	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	06						
3	000303	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	06						
4	000304	1201020176	Đoàn Thị Phương	Hoa	30/10/2006	KD12G	06						
5	000305	1201020186	Trần Thị Hồng	Huê	16/11/2006	KD12G	06						
6	000306	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	06						
7	000307	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	06						
8	000308	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	06						
9	000309	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	06						
10	000310	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	06						
11	000311	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	06						
12	000312	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	06						
13	000313	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	06						
14	000314	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	06						
15	000315	1201020274	Chu Thị Hương	Ly	22/01/2006	KD12G	06						
16	000316	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	06						
17	000317	1201020295	Nguyễn Tiến	Minh	23/10/2006	KD12G	06						
18	000318	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	06						
19	000319	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	06						
20	000320	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	06						
21	000321	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	06						
22	000322	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	06						

23	000323	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	06						
24	000324	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	06						
25	000325	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	06						
26	000326	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	06						
27	000327	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	06						
28	000328	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	06						
29	000329	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	06						
30	000330	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	06						
31	000331	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	06						
32	000332	1201020418	Vũ Thị Thu	Thủy	28/09/2006	KD12G	06						
33	000333	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	06						
34	000334	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	06						
35	000335	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	06						
1	000336	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	06						0
2	000337	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	06						0
3	000338	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	06						0
4	000339	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	06						0
5	000340	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	06						0
6	000341	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	08						0
7	000342	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	08						0
8	000343	1201061634	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	08						0
9	000344	1201061522	Trịnh Thị Yên	Chi	11/02/2006	KA12A	08						0
10	000345	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	08						0
11	000346	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	08						0
12	000347	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	08						0
13	000348	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	08						0
14	000349	1201061524	Vũ Thu	Hà	01/05/2006	KA12A	08						0
15	000350	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	08						0
16	000351	1201060505	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	08						0
17	000352	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	08						0
18	000353	1201060507	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	08						0
19	000354	1201060511	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	08						0
20	000355	1201060513	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	08						0
21	000356	1201060515	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	08						0
22	000357	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	08						0
23	000358	1201060517	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	08						0
24	000359	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	08						0
25	000360	1201060519	Lê Thái	Nguyên	25/10/2006	KA12A	08						0
26	000361	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	08						0
27	000362	1201060523	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	08						0
28	000363	1201060524	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	08						0
29	000364	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	08						0
30	000365	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	08						0
31	000366	1201060527	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	08						0
32	000367	1201060529	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	08						0
33	000368	1201060425	Đỗ Thị Quỳnh	Trâm	28/12/2006	KA12A	08						0
34	000369	1201060532	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	08						0

35	000370	1201060533	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	08						0
1	000371	1201060534	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	08						ĐK
2	000372	1201060535	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	08						
3	000373	1201060537	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	08						ĐK
4	000374	1201020063	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	08						
5	000375	1201020071	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	08						
6	000376	1201020082	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	08						
7	000377	1201020099	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	08						
8	000378	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	08						ĐK
9	000379	1201020122	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	08						
10	000380	1201020124	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	08						
11	000381	1201020129	Trần Trung	Dũng	12/11/2006	KC12A	08						
12	000382	1201020259	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	08						
13	000383	1201020282	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	08						
14	000384	1201020294	Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	08						
15	000385	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	KC12A	08						
16	000386	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KC12A	08						
17	000387	1201020338	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KC12A	08						
18	000388	1201020376	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	08						
19	000389	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	08						
20	000390	1201020472	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	08						
21	000391	1001020067	Trần Thị Ngọc	Ánh	07/12/2003	KD10A	08						HP
22	000392	1001020097	Phạm Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	KD10A	08						HP
23	000393	1001020970	Trịnh Thị Ngọc	Hiền	24/11/2004	KD10A	08						
24	000394	1001020166	Đồng Thị Ngọc	Linh	25/08/2004	KD10A	08						
25	000395	1001020213	Trần Thị	Ngân	09/11/2004	KD10A	08						
26	000396	1101060351	Quyền Hồng	Lụa	03/11/2005	KA11A	09						
27	000397	1101020324	Nguyễn Thị Hồng	Vinh	22/11/2005	KD11D	09						
28	000398	1101020129	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2005	KD11E	09						
29	000399	1101020011	Đỗ Văn	Anh	06/10/2005	KD11G	09						
30	000400	1101020028	Phạm Phương	Anh	01/08/2005	KD11G	09						
31	000401	1101020777	Trần Thị Phương	Anh	28/07/2005	KD11G	09						
32	000402	1101020109	Tô Ánh	Hồng	09/09/2005	KD11G	09						
33	000403	1101020179	Bùi Ngọc	Mai	18/02/2005	KD11G	09						
34	000404	1201070623	Đặng Thái	Anh	12/09/2006	KL12A	09						
35	000405	1201070625	Lưu Quỳnh	Anh	05/06/2006	KL12A	09						
1	000406	1201070637	Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	KL12A	09						
2	000407	1201070638	Nguyễn Thu	Hiền	21/05/2006	KL12A	09						
3	000408	1201070639	Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	KL12A	09						
4	000409	1201070641	Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	KL12A	09						
5	000410	1201070642	Đinh Quang	Huy	06/03/2006	KL12A	09						
6	000411	1201070656	Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	KL12A	09						
7	000412	1201070661	Thiều Quý	Phúc	02/04/2005	KL12A	09						
8	000413	1201070681	Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	KL12A	09						
9	000414	1201070690	Đào Hải	Yến	24/09/2006	KL12A	09						
10	000415	0810120493	Hoàng Văn	Lâm	27/04/2002	NH8A	09						HP
11	000416	1201070628	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	QL12A	09						

12	000417	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	09						
13	000418	1201070632	Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	QL12A	09						
14	000419	1201070636	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	QL12A	09						
15	000420	1201070644	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	QL12A	09						
16	000421	1201070647	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	QL12A	09						
17	000422	1201070649	Phạm Công	Linh	17/10/2006	QL12A	09						
18	000423	1201070658	Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	QL12A	09						
19	000424	1201070663	Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	QL12A	09						
20	000425	1201070668	Tạ Khắc	Son	05/12/2006	QL12A	09						
21	000426	1201070671	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	QL12A	09						
22	000427	1201070672	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	QL12A	09						
23	000428	1201070677	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	QL12A	09						
24	000429	1201070680	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	QL12A	09						
25	000430	1201070682	Đinh Vũ Việt	Trinh	01/10/2006	QL12A	09						
26	000431	1201070687	Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	QL12A	09						
27	000432	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	09						
28	000433	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	QL12A	09						
29	000434	1001031464	Nguyễn Hà	Phương	06/08/2004	QM10B	09						
30	000435	1001010756	Vũ Hoàng	Anh	12/10/2004	TC10B	09						ĐK
31	000436	1201040003	Đỗ Duy	Anh	29/11/2004	CT12A	10						
32	000437	1201040006	Lê Đỗ Kiều	Anh	24/10/2006	CT12A	10						
33	000438	1201040009	Vũ Thị Hồng	Ánh	16/06/2006	CT12A	10						
34	000439	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	CT12A	10						
35	000440	1201040012	Lê Đăng	Định	01/07/2005	CT12A	10						
1	000441	1201041784	Nguyễn Minh	Đức	28/01/2006	CT12A	10						ĐK
2	000442	1201040016	Nguyễn Trường	Giang	09/11/2006	CT12A	10						
3	000443	1201040017	Nguyễn Hồng	Hạnh	16/10/2006	CT12A	10						
4	000444	1201040020	Võ Thị	Huệ	18/04/2005	CT12A	10						
5	000445	1201040021	Đặng Duy	Hung	07/10/2006	CT12A	10						
6	000446	1201040022	Bùi Trinh Việt	Huy	03/09/2006	CT12A	10						
7	000447	1201040023	Nguyễn Mạnh	Huy	15/01/2006	CT12A	10						
8	000448	1201041470	Thạch Thu	Huyền	19/08/2006	CT12A	10						
9	000449	1201040025	Dương Quốc	Khánh	30/08/2006	CT12A	10						
10	000450	1201040026	Dương Diệu	Linh	28/09/2006	CT12A	10						
11	000451	1201040027	Nguyễn Thùy	Linh	04/01/2006	CT12A	10						
12	000452	1201040028	Phạm Thị Thảo	Linh	27/09/2006	CT12A	10						
13	000453	1201040030	Ninh Hoàng	Long	24/06/2006	CT12A	10						
14	000454	1201040031	Hoàng Tuấn	Minh	07/03/2006	CT12A	10						
15	000455	1201040659	Đinh Hoàng	Phong	17/09/2006	CT12A	10						
16	000456	1201040036	Phạm Minh	Tài	11/01/2006	CT12A	10						
17	000457	1201040037	Nguyễn Tiến	Thành	02/06/2006	CT12A	10						
18	000458	1201040039	Ngô Thị Minh	Thư	20/08/2006	CT12A	10						
19	000459	1201040042	Đỗ Quỳnh	Trang	23/06/2006	CT12A	10						
20	000460	1201040043	Đặng Anh	Tuấn	08/03/2006	CT12A	10						
21	000461	1201040045	Phạm Anh	Vũ	27/06/2006	CT12A	10						ĐK
22	000462	1001060355	Nguyễn Việt	Hà	12/07/2004	KA10A	10						
23	000463	1001020075	Nguyễn Thị Mai	Chi	24/09/2004	KD10C	10						

24	000464	1001020133	Đường Huy	Hoàng	10/01/2004	KD10C	10					
25	000465	1001020240	Nguyễn Hồng	Nhung	31/12/2004	KD10C	10					
1	000466	1001021061	Phạm Phương	Thảo	26/08/2004	KD10C	10					
2	000467	1001020926	Phạm Thị Thúy	An	11/11/2004	KD11C	10					HP
3	000468	1101070432	Lê Thị Nhật	Dương	18/03/2005	KL11A	10					
4	000469	1101071425	Nguyễn Tùng	Dương	10/02/2005	KL11A	10					
5	000470	1101070438	Ninh Thị Thu	Huệ	28/12/2005	KL11A	10					
6	000471	1001011341	Lê Ngọc	Anh	20/04/2004	NH10A	10					
7	000472	1001011689	Bùi Đức	Duy	06/10/2004	NH10A	10					
8	000473	1001010800	Nguyễn Hoàng	Lâm	07/02/2004	NH10A	10					
9	000474	0901030111	Hoàng Minh	Trí	28/12/2003	NH11A	10					
10	000475	1101070457	Trần Đức	Toàn	16/02/2005	QL11A	10					
11	000476	1001070455	Trịnh Hữu	Tường	14/02/2004	QL11A	10					HP,ĐK
12	000477	1101031394	Lê Văn	Ngọc	11/06/2005	QT11A	10					HP,ĐK
13	000478	1001010849	Đỗ Minh	Quân	02/02/2004	TC10A	10					ĐK
14	000479	0710112006	Phạm Thị Bích	Thảo	02/10/2000	TC7A	10					HP,ĐK
15	000480	1101080387	Nguyễn Tiến	Bộ	20/05/2005	TM11A	10					
16	000481	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	TM11A	10					
17	000482	1101061077	Trần Khánh	Duy	10/07/2005	KA11A	11					
18	000483	0901010076	Lương Hoàng	Anh	26/09/2003	KD9E	11					ĐK
19	000484	1001070433	Nguyễn Đức	Đô	24/11/2004	QL10A	11					
20	000485	1201081639	Nguyễn Thu	An	07/03/2006	TM12A	11					
21	000486	1201080541	Lê Tuấn	Anh	09/04/2006	TM12A	11					
22	000487	1201080545	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	TM12A	11					
23	000488	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	TM12A	11					
24	000489	1201081526	Vũ Quỳnh	Anh	08/09/2006	TM12A	11					
25	000490	1201081793	Nguyễn Công	Bách	11/09/2006	TM12A	11					
26	000491	1201080550	Nguyễn Bá	Đức	10/09/2006	TM12A	11					
27	000492	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	TM12A	11					
28	000493	1201080552	Phạm Hoàng	Đức	02/02/2006	TM12A	11					
29	000494	1201081718	Trương Thanh	Đức	08/03/2006	TM12A	11					
30	000495	1201080554	Ngô Hoàng Ánh	Dương	07/01/2006	TM12A	11					
31	000496	1201080555	Phạm Quang	Dương	24/12/2006	TM12A	11					HP,ĐK
32	000497	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	TM12A	11					
33	000498	1201080558	Phạm Mỹ	Duyên	07/12/2006	TM12A	11					
34	000499	1201080560	Nguyễn Thị Ngân	Giang	08/07/2006	TM12A	11					HP
1	000500	1201081788	Đỗ Thị Thu	Huệ	04/04/2006	TM12A	11					
2	000501	1201080565	Lê Thế	Hung	21/08/2006	TM12A	11					
3	000502	1201080567	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	TM12A	11					
4	000503	1201080568	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	TM12A	11					
5	000504	1201081720	Ngô Mai	Linh	21/12/2006	TM12A	11					HP
6	000505	1201080569	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	TM12A	11					
7	000506	1201080573	Nguyễn Tuấn	Long	04/03/2006	TM12A	11					
8	000507	1201081765	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	TM12A	11					
9	000508	1201080579	Trần Thanh	Mai	09/10/2006	TM12A	11					
10	000509	1201080580	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	TM12A	11					
11	000510	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	TM12A	11					

12	000511	1201080582	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	TM12A	11						
13	000512	1201080583	Nguyễn Trà	My	06/11/2006	TM12A	11						
14	000513	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	TM12A	11						
15	000514	1201080586	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	TM12A	11						
16	000515	1201080589	Lê Yến	Nhi	06/11/2006	TM12A	11						HP,ĐK
17	000516	1201081664	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/02/2006	TM12A	11						
18	000517	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	TM12A	11						
19	000518	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	02/09/2006	TM12A	11						
20	000519	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	TM12A	11						
21	000520	1201081812	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	TM12A	11						
22	000521	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	TM12A	11						
23	000522	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	TM12A	11						
24	000523	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	TM12A	11						
25	000524	1201081799	Đương Đình	Thi	14/06/2004	TM12A	11						HP,ĐK
26	000525	1201080604	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	TM12A	11						
27	000526	1201080608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	TM12A	11						
28	000527	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	TM12A	11						
29	000528	1201080609	Nguyễn Bích	Thùy	04/04/2005	TM12A	11						
30	000529	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	TM12A	11						
31	000530	1201080615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	TM12A	11						
32	000531	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	TM12A	11						
33	000532	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	TM12A	11						
1	000533	1101061080	Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2005	KA11A	12						
2	000534	1101061081	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	22/12/2005	KA11A	12						
3	000535	1001020243	Đỗ Quốc	Oai	01/01/2004	KD11A	12						
4	000536	0810210996	Lê Hoàng Hương	Giang	28/11/2002	KD8G	12						
5	000537	1201011772	Đào Phương	Anh	02/03/2006	TC12A	12						
6	000538	1201011153	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	TC12A	12						
7	000539	1201011154	Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	TC12A	12						
8	000540	1201011161	Lê Thê	Anh	27/05/2005	TC12A	12						
9	000541	1201011166	Ngô Thu	Anh	18/07/2006	TC12A	12						
10	000542	1201011173	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	TC12A	12						
11	000543	1201011180	Phan Lan	Anh	10/08/2006	TC12A	12						
12	000544	1201011184	Trần Thị Trâm	Anh	01/05/2006	TC12A	12						
13	000545	1201011677	Lê Hồng	Ánh	30/11/2006	TC12A	12						
14	000546	1201011195	Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	TC12A	12						
15	000547	1201011203	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	TC12A	12						
16	000548	1201011209	La Thị Thu	Dung	23/07/2006	TC12A	12						
17	000549	1201011218	Trần Thuỳ	Dương	09/05/2006	TC12A	12						
18	000550	1201011219	Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	TC12A	12						
19	000551	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	12						
20	000552	1201010812	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	12						
21	000553	1201011231	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	12						
22	000554	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	12						
23	000555	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	12						
24	000556	1201011257	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	TC12A	12						HP
25	000557	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	TC12A	12						

26	000558	1201011588	Hoàng Thị Huệ	21/06/2006	TC12A	12						
27	000559	1201011789	Phạm Hải Huy	20/01/2006	TC12A	12						
28	000560	1201011291	Bùi Thị Lan	26/11/2005	TC12A	12						
29	000561	1201011595	Nghiêm Thùy Linh	11/11/2006	TC12A	12						
30	000562	1201011303	Nguyễn Hà Linh	25/09/2006	TC12A	12						
31	000563	1201011305	Nguyễn Khánh Linh	20/06/2006	TC12A	12						
32	000564	1201011310	Nguyễn Thùy Linh	03/02/2006	TC12A	12						
33	000565	1201011316	Trịnh Lê Khánh Linh	16/01/2006	TC12A	12						
34	000566	1201011328	Nguyễn Thị Ngọc Mai	09/09/2006	TC12A	12						
35	000567	1201011329	Phạm Ngọc Mai	27/05/2006	TC12A	12						
1	000568	1201011332	Bùi Tiến Minh	19/12/2006	TC12A	12						
2	000569	1201011334	Đinh Nhật Minh	25/11/2006	TC12A	12						
3	000570	1201011342	Nguyễn Trà My	08/05/2006	TC12A	12						HP,ĐK
4	000571	1201011349	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/11/2006	TC12A	12						
5	000572	1201011354	Lưu Minh Ngọc	17/10/2006	TC12A	12						
6	000573	1201011358	Dư Thị Thảo Nguyên	17/01/2006	TC12A	12						
7	000574	1201011362	Bùi Phan Hà Nhi	17/03/2006	TC12A	12						ĐK
8	000575	1201011365	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/02/2006	TC12A	12						ĐK
9	000576	1201011367	Đỗ Hồng Nhung	16/02/2006	TC12A	12						
10	000577	1201011380	Hoàng Lan Phương	13/08/2006	TC12A	12						ĐK
11	000578	1201011382	Nguyễn Nam Phương	01/10/2006	TC12A	12						
12	000579	1201011391	Nguyễn Mạnh Quyền	11/10/2006	TC12A	12						
13	000580	1201011397	Trần Thái Sơn	16/06/2006	TC12A	12						HP
14	000581	1201011399	Đỗ Thanh Tâm	16/09/2006	TC12A	12						
15	000582	1201011401	Nguyễn Minh Tâm	07/05/2006	TC12A	12						
16	000583	1201011406	Hà Phương Thảo	11/12/2004	TC12A	12						
17	000584	1201011602	Phạm Phương Thảo	29/09/2006	TC12A	12						
18	000585	1201011413	Mai Tiến Thọ	25/03/2006	TC12A	12						
19	000586	1201011420	Nguyễn Thị Thư	16/06/2006	TC12A	12						
20	000587	1201011423	Lê Thị Thùy	09/09/2006	TC12A	12						
21	000588	1201011630	Lưu Quỳnh Trâm	16/07/2006	TC12A	12						
22	000589	1201011437	Đỗ Hà Trinh	04/11/2006	TC12A	12						
23	000590	1201011440	Hoàng Ngọc Tú	03/01/2006	TC12A	12						
24	000591	1201011449	Nguyễn Xuân Tùng	27/12/2006	TC12A	12						HP
25	000592	1001010804	Lê Phương Liên	21/09/2004	NH10A	13						
26	000593	1001010812	Nguyễn Diệp Linh	25/07/2004	NH10A	13						
27	000594	1001030460	Lý Quốc An	27/07/2004	QT10A	13						HP
28	000595	1101011391	Trần Hải Đăng	13/03/2005	TC11A	13						
29	000596	1101010822	Nguyễn Huy Hoàng	30/10/2005	TC11A	13						
30	000597	1101010831	Bùi Khánh Huyền	21/10/2005	TC11A	13						
31	000598	1201011160	Lê Mai Anh	24/10/2006	TC12B	13						
32	000599	1201011171	Nguyễn Phương Anh	15/09/2006	TC12B	13						
33	000600	1201011581	Nguyễn Thị Lan Anh	01/07/2006	TC12B	13						
34	000601	1201011179	Phạm Thị Vân Anh	09/03/2006	TC12B	13						
35	000602	1201011183	Trần Phương Anh	06/07/2006	TC12B	13						
1	000603	1201011187	Vũ Lan Anh	26/03/2005	TC12B	13						
2	000604	1201011192	Phí Thái Bảo	14/03/2006	TC12B	13						

3	000605	1201011584	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	13						
4	000606	1201011212	Lưu Mạnh	Dũng	20/03/2006	TC12B	13						ĐK
5	000607	1201011673	Vũ Trần Quang	Dương	12/08/2006	TC12B	13						HP,ĐK
6	000608	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	13						
7	000609	1201011227	Doãn Thị	Hà	20/05/2006	TC12B	13						
8	000610	1201011229	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	13						ĐK
9	000611	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	13						
10	000612	1201011242	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	13						
11	000613	1201011245	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	13						
12	000614	1201011256	Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	13						
13	000615	1201011259	Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	13						
14	000616	1201011757	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	13						
15	000617	1201011275	Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	13						
16	000618	1201011282	Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	13						
17	000619	1201011284	Lê Duy	Khánh	06/08/2006	TC12B	13						HP,ĐK
18	000620	1201011285	Lê Thiệu	Khánh	08/10/2006	TC12B	13						ĐK
19	000621	1201011301	Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	13						
20	000622	1201011302	Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	13						
21	000623	1201011304	Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	13						
22	000624	1201011306	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	13						
23	000625	1201011311	Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	13						
24	000626	1201011782	Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	13						
25	000627	1201011321	Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	13						
1	000628	1201011786	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	TC12B	13						
2	000629	1201011333	Chu Quang	Minh	02/02/2006	TC12B	13						
3	000630	1201011335	Lưu Quang	Minh	08/08/2006	TC12B	13						
4	000631	1201011598	Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	TC12B	13						
5	000632	1201011352	Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	TC12B	13						
6	000633	1201011356	Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	TC12B	13						
7	000634	1201011360	Nguyễn Thảo	Nguyên	30/01/2006	TC12B	13						
8	000635	1201011363	Đoàn Yến	Nhi	10/12/2006	TC12B	13						
9	000636	1201011366	Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	TC12B	13						
10	000637	1201011370	Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	TC12B	13						
11	000638	1201010660	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	13						
12	000639	1201011373	Trần Quang	Phú	02/01/2006	TC12B	13						
13	000640	1201011381	Nguyễn Linh	Phương	18/04/2006	TC12B	13						
14	000641	1201011385	Trần Mai Thu	Phương	21/12/2006	TC12B	13						
15	000642	1201011387	Lê Đức	Quang	12/02/2006	TC12B	13						
16	000643	1201011531	Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	TC12B	13						
17	000644	1201011398	Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	TC12B	13						
18	000645	1201011400	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	TC12B	13						
19	000646	1201011404	Lê Thị	Thanh	08/07/2006	TC12B	13						
20	000647	1201011060	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2006	TC12B	13						
21	000648	1201011411	Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	TC12B	13						
22	000649	1201011421	Hà Bách	Thuận	25/12/2006	TC12B	13						ĐK
23	000650	1201011428	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	TC12B	13						
24	000651	1201011439	Bùi Duy	Trường	19/01/2006	TC12B	13						

25	000652	1201011442	Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	TC12B	13						
26	000653	1201011658	Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	TC12B	13						
27	000654	1001020152	Phùng Khánh	Huyền	11/01/2004	KD10G	14						
28	000655	1101020658	Lương Tâm	Như	12/09/2004	KD11G	14						
29	000656	0901010189	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/08/2003	NH11A	14						
30	000657	1201011155	Giang Đức	Anh	25/09/2006	NH12A	14						
31	000658	1201011156	Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	NH12A	14						
32	000659	1201011158	Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	NH12A	14						
33	000660	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	14						
34	000661	1201011640	Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	NH12A	14						
35	000662	1201011172	Nguyễn Phương	Anh	01/08/2006	NH12A	14						
1	000663	1201010731	Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	NH12A	14						
2	000664	1201011186	Võ Phan	Anh	01/03/2006	NH12A	14						HP,ĐK
3	000665	1201011188	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	14						
4	000666	1201011199	Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	NH12A	14						
5	000667	1201011202	Đinh Hoàng	Đạt	16/08/2006	NH12A	14						
6	000668	1201011206	Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	NH12A	14						
7	000669	1201011211	Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	NH12A	14						
8	000670	1201011221	Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	NH12A	14						
9	000671	1201011232	Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	NH12A	14						
10	000672	1201011240	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	14						
11	000673	1201011252	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	14						HP
12	000674	1201011266	Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	NH12A	14						
13	000675	1201011795	Đinh Việt	Hùng	26/02/2005	NH12A	14						
14	000676	1201011274	Nguyễn Thị Thu	Hương	10/12/2006	NH12A	14						
15	000677	1201011276	Lê Quang	Huy	26/06/2005	NH12A	14						
16	000678	1201011279	Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	NH12A	14						
17	000679	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	14						
18	000680	1201011809	Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	NH12A	14						
19	000681	1201011292	Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	NH12A	14						
20	000682	1201011294	Đinh Thị Diệu	Linh	02/01/2006	NH12A	14						
21	000683	1201011296	Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	NH12A	14						
22	000684	1201011298	Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	NH12A	14						
23	000685	1201011313	Tạ Khánh	Linh	20/06/2005	NH12A	14						
24	000686	1201011318	Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	NH12A	14						
25	000687	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	NH12A	14						
26	000688	1201011341	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	14						
27	000689	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	NH12A	14						
28	000690	1201011348	Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	NH12A	14						
29	000691	1201011357	Đông Minh	Nguyên	06/06/2006	NH12A	14						
30	000692	1201011620	Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	NH12A	14						
31	000693	1201011375	Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	NH12A	14						
32	000694	1201011378	Đàm Quỳnh	Phương	15/04/2006	NH12A	14						
33	000695	1201011383	Nguyễn Thị Thanh	Phương	29/09/2006	NH12A	14						
34	000696	1201011393	Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	NH12A	14						
35	000697	1201011395	Nguyễn Hùng	Son	16/08/2006	NH12A	14						
1	000698	1201011415	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	14						

2	000699	1201011417	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	14						
3	000700	1201011425	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	14						
4	000701	1201011631	Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	14						
5	000702	1201011444	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	14						
6	000703	1201011632	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	14						
7	000704	1201011465	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	14						
8	000705	1001030642	Nguyễn Hoài	Ngọc	09/11/2004	QM10B	14						
9	000706	1101020309	Trần Huyền	Trang	15/08/2005	KD11B	15						
10	000707	1001010851	Nguyễn Ngọc	Quân	03/10/2004	NH10A	15						
11	000708	1101010880	Vương Thị Hồng	Nhung	01/06/2005	NH11A	15						
12	000709	1201011676	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	15						
13	000710	1201011157	Hoàng Kỳ	Anh	13/09/2006	NH12B	15						HP,ĐK
14	000711	1201011159	Hoàng Tuấn	Anh	25/01/2006	NH12B	15						HP,ĐK
15	000712	1201011163	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	15						HP,ĐK
16	000713	1201011169	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	15						
17	000714	1201011181	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	15						
18	000715	1201011191	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	15						HP,ĐK
19	000716	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	15						
20	000717	1201011583	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	15						
21	000718	1201011207	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	15						
22	000719	1201011214	Phạm Trung	Dũng	04/09/2006	NH12B	15						ĐK
23	000720	1201011223	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	15						HP,ĐK
24	000721	1201011237	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	15						
25	000722	1201011248	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	15						
26	000723	1201011253	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	15						
27	000724	1201011258	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	15						
28	000725	1201011265	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	15						ĐK
29	000726	1201011270	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	15						
30	000727	1201011273	Nguyễn Đức	Hung	18/01/2006	NH12B	15						
31	000728	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	15						
32	000729	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	15						
33	000730	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	15						
34	000731	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	15						
35	000732	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	15						
1	000733	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	15						
2	000734	1201011593	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	15						
3	000735	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	15						
4	000736	1201011312	Phạm Hồng	Linh	28/09/2006	NH12B	15						
5	000737	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	15						
6	000738	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	15						
7	000739	1201010960	Trần Đăng	Mạnh	30/05/2006	NH12B	15						ĐK
8	000740	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	15						
9	000741	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	15						
10	000742	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	15						
11	000743	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	15						
12	000744	1201011594	Lò Hoàng Khánh	Nhi	28/05/2006	NH12B	15						ĐK
13	000745	1201011374	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	15						

14	000746	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	15						
15	000747	1201011379	Đào Minh	Phuong	13/02/2006	NH12B	15						
16	000748	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	15						
17	000749	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	15						
18	000750	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	15						HP,ĐK
19	000751	1201011403	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	NH12B	15						
20	000752	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	15						
21	000753	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	15						
22	000754	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	15						
23	000755	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	15						
24	000756	1201011456	Nguyễn Văn	Việt	30/06/2005	NH12B	15						ĐK
25	000757	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	15						
1	000758	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	TC11A	15						HP,ĐK
2	000759	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	16						
3	000760	1201030703	Hồ Vũ Vân	Anh	31/10/2006	QT12A	16						
4	000761	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	16						
5	000762	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	16						HP,ĐK
6	000763	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	16						
7	000764	1201030728	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	QT12A	16						
8	000765	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	16						
9	000766	1201031538	Quản Vân	Anh	04/05/2006	QT12A	16						HP,ĐK
10	000767	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	16						
11	000768	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	16						
12	000769	1201030767	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	16						
13	000770	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	16						
14	000771	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	16						
15	000772	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	16						
16	000773	1201030794	Lương Chí	Dũng	25/08/2006	QT12A	16						ĐK
17	000774	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	16						
18	000775	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	16						
19	000776	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	16						
20	000777	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	16						
21	000778	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	16						
22	000779	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	16						
23	000780	1201031733	Bùi Đăng Minh	Hiền	08/10/2006	QT12A	16						ĐK
24	000781	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	16						
25	000782	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	16						
26	000783	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	16						
27	000784	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	16						
28	000785	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	16						
29	000786	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	16						ĐK
30	000787	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	16						ĐK
31	000788	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	16						ĐK
32	000789	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	16						
33	000790	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	16						
34	000791	1201030928	Phạm Khánh	Linh	22/06/2006	QT12A	16						ĐK
35	000792	1201030933	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	16						

1	000793	1201031767	Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	16					
2	000794	1201030954	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	16					
3	000795	1201030965	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	03/07/2006	QT12A	16					ĐK
4	000796	1201031651	Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	16					
5	000797	1201030972	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	16					
6	000798	1201030982	Vũ Hải	Nam	13/11/2006	QT12A	16					ĐK
7	000799	1201031562	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	16					
8	000800	1201031009	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	16					
9	000801	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	16					
10	000802	1201031794	Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	16					
11	000803	1201031037	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	03/11/2005	QT12A	16					
12	000804	1201031043	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	16					
13	000805	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	16					
14	000806	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	16					
15	000807	1201031070	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	16					
16	000808	1201031684	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	16					
17	000809	1201031098	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	16					
18	000810	1201031106	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	16					ĐK
19	000811	1201031110	Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	16					
20	000812	1201031122	Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	16					
21	000813	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	16					
22	000814	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	16					ĐK
1	000815	1201030701	Đoàn Vy	Anh	25/10/2006	QT12B	17					ĐK
2	000816	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	17					
3	000817	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	17					
4	000818	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	17					
5	000819	1201030723	Nguyễn Quang	Anh	21/06/2006	QT12B	17					HP,ĐK
6	000820	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	17					
7	000821	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	17					
8	000822	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	17					HP
9	000823	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	17					
10	000824	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	17					
11	000825	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	17					
12	000826	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	17					
13	000827	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	17					
14	000828	1201031662	Nguyễn Văn	Hà	07/09/2006	QT12B	17					
15	000829	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	17					
16	000830	1201030828	Nguyễn Thị	Hiền	16/12/2006	QT12B	17					
17	000831	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	17					
18	000832	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	17					
19	000833	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	17					
20	000834	1201030851	Cao Đình	Huân	24/08/2006	QT12B	17					
21	000835	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	17					
22	000836	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	17					
23	000837	1201031650	Nguyễn Trung	Hưng	18/10/2006	QT12B	17					
24	000838	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	17					
25	000839	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	17					

26	000840	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	17						
27	000841	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	17						
28	000842	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	17						
29	000843	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	17						
30	000844	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	17						
31	000845	1201030934	Tô Thị Yên	Linh	25/12/2006	QT12B	17						
32	000846	1201030944	Nhữ Ngọc	Long	26/03/2006	QT12B	17						ĐK
33	000847	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	17						
34	000848	1201030956	Đào Đức	Mạnh	28/06/2006	QT12B	17						
35	000849	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	17						
1	000850	1201031560	Lê Đăng Trà	My	20/10/2006	QT12B	17						
2	000851	1201030983	Trịnh Kê	Năng	09/01/2005	QT12B	17						
3	000852	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	17						
4	000853	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	17						
5	000854	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	17						
6	000855	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	17						
7	000856	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	17						
8	000857	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	17						
9	000858	1201031061	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	QT12B	17						
10	000859	1201031071	Đăng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	17						
11	000860	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	17						
12	000861	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	17						
13	000862	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	17						
14	000863	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	17						
15	000864	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	17						
16	000865	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	17						
17	000866	1201031150	Lê Ngọc	Yên	31/01/2006	QT12B	17						
18	000867	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	18						
19	000868	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	18						
20	000869	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	18						
21	000870	1201030719	Nguyễn Như Quỳnh	Anh	13/03/2006	QT12C	18						
22	000871	1201030725	Nguyễn Thị Phương	Anh	05/02/2006	QT12C	18						HP,ĐK
23	000872	1201030734	Quản Vân	Anh	10/07/2006	QT12C	18						
24	000873	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	18						
25	000874	1201031769	Nguyễn Đức	Cảnh	13/03/2006	QT12C	18						HP,ĐK
26	000875	1201030765	Đăng Biên	Cương	14/04/2006	QT12C	18						
27	000876	1201030771	Bùi Hồng	Đăng	17/10/2006	QT12C	18						
28	000877	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	18						
29	000878	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	18						
30	000879	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	18						
31	000880	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	18						
32	000881	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	18						
33	000882	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	18						
34	000883	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	18						
1	000884	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	18						
2	000885	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	18						
3	000886	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	18						

4	000887	1201031553	Bê Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	18						
5	000888	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	18						HP,ĐK
6	000889	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	18						
7	000890	1201030860	Đỗ Duy	Hưng	29/09/2006	QT12C	18						HP
8	000891	1201031660	Nguyễn Văn	Hưng	05/12/2006	QT12C	18						
9	000892	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	18						
10	000893	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	18						
11	000894	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	18						
12	000895	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	18						HP,ĐK
13	000896	1201030904	Đào Khánh	Linh	20/03/2006	QT12C	18						
14	000897	1201030910	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	QT12C	18						
15	000898	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	18						
16	000899	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	18						
17	000900	1201030939	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	QT12C	18						
18	000901	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	18						
19	000902	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	18						
20	000903	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	18						
21	000904	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	18						
22	000905	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	18						
23	000906	1201030994	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	QT12C	18						
24	000907	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	18						
25	000908	1201031007	Phạm Thị Yên	Nhi	03/09/2006	QT12C	18						
26	000909	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	18						
27	000910	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	18						
28	000911	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	18						
29	000912	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	18						
30	000913	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	18						
31	000914	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	18						
32	000915	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	18						
33	000916	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	18						
34	000917	1201031109	Vũ Thị Huyền	Trang	27/11/2006	QT12C	18						
1	000918	1201031121	Phạm Đắc Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	18						
2	000919	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	18						
3	000920	1201031579	Hoàng Danh	Việt	16/11/2000	QT12C	18						HP,ĐK
4	000921	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	19						
5	000922	1201030705	Hoàng Thị Mai	Anh	16/11/2006	QM12A	19						ĐK
6	000923	1201030716	Nguyễn Hà Hoàng	Anh	09/04/2006	QM12A	19						ĐK
7	000924	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	19						
8	000925	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	19						
9	000926	1201030738	Trần Việt	Anh	20/07/2006	QM12A	19						
10	000927	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	19						
11	000928	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	19						
12	000929	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	19						
13	000930	1201030766	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	QM12A	19						
14	000931	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	19						
15	000932	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	19						
16	000933	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	19						

17	000934	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	19						
18	000935	1201031643	Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	QM12A	19						
19	000936	1201030813	Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	19						
20	000937	1201030825	Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	QM12A	19						
21	000938	1201030835	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	19						
22	000939	1201030845	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	19						
23	000940	1201030859	Đinh Văn	Hưng	14/04/2006	QM12A	19						
24	000941	1201030865	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	19						
25	000942	1201030883	Phạm Nam	Khánh	25/08/2006	QM12A	19						HP,ĐK
26	000943	1201030901	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	19						
27	000944	1201030906	Đinh Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	19						
28	000945	1201030915	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	19						
29	000946	1201030922	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	19						
30	000947	1201030930	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	19						
31	000948	1201031742	Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	19						
32	000949	1201031798	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	19						
33	000950	1201030949	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	19						
34	000951	1201030953	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	QM12A	19						
1	000952	1201031649	Đinh Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	19						
2	000953	1201030968	Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	19						
3	000954	1201030975	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	19						
4	000955	1201030989	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	19						
5	000956	1201031661	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	19						
6	000957	1201031001	Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	19						
7	000958	1201031015	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	19						
8	000959	1201031019	Dương Thị Hà	Phương	12/09/2006	QM12A	19						
9	000960	1201031026	Phạm Hà	Phương	11/07/2006	QM12A	19						
10	000961	1201031039	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	19						
11	000962	1201031605	Trần Hoài	Son	15/09/2006	QM12A	19						
12	000963	1201031053	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	19						
13	000964	1201031059	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	19						
14	000965	1201031064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	19						
15	000966	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	19						
16	000967	1201031078	Đỗ Thị	Thùy	29/10/2006	QM12A	19						
17	000968	1201031080	Hoàng Thị Thanh	Thúy	02/01/2006	QM12A	19						
18	000969	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	19						
19	000970	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	19						
20	000971	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	19						
21	000972	1201031112	Đặng Thị	Trinh	29/01/2006	QM12A	19						
22	000973	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	19						
23	000974	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	19						
24	000975	1201031134	Nguyễn Phương	Uyên	12/10/2005	QM12A	19						ĐK
25	000976	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	19						
26	000977	1201031816	Lê Quang	Vinh	25/01/2004	QM12A	19						
27	000978	0710331097	Nguyễn Đức	Duy	05/11/2000	QM7A	19						HP,ĐK
28	000979	1001021411	Đỗ Thị Ngọc	Minh	10/08/2004	KD10C	20						
29	000980	1001010787	Nguyễn Xuân	Hoàng	28/10/2004	NH10A	20						

30	000981	1001030547	Đào Anh	Hào	15/01/2003	QM10A	20						
1	000982	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	20						
2	000983	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	20						
3	000984	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	20						
4	000985	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	20						
5	000986	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	20						
6	000987	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	20						
7	000988	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	20						
8	000989	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	20						
9	000990	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	20						
10	000991	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	20						
11	000992	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	20						
12	000993	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	20						
13	000994	1201030824	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	20						
14	000995	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	20						
15	000996	1201030836	Trần Trung	Hiếu	12/01/2006	QM12B	20						
16	000997	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	20						
17	000998	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	20						HP
18	000999	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	20						
1	001000	1201030896	Trần Thanh	Lâm	08/02/2005	QM12B	20						HP,ĐK
2	001001	1201030905	Đinh Nguyễn Hải	Linh	19/03/2006	QM12B	20						HP,ĐK
3	001002	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	20						
4	001003	1201030916	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	20						
5	001004	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	20						
6	001005	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	20						HP,ĐK
7	001006	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	20						
8	001007	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	20						
9	001008	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	20						ĐK
10	001009	1201030945	Vũ Gia	Long	18/01/2006	QM12B	20						HP,ĐK
11	001010	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	20						
12	001011	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	20						
13	001012	1201031747	Bùi Thị Quỳnh	Nga	03/01/2006	QM12B	20						
14	001013	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	20						
15	001014	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	20						ĐK
16	001015	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	20						
17	001016	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	20						
18	001017	1201031020	Lê Thị Thu	Phương	29/10/2006	QM12B	20						
1	001018	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	20						HP,ĐK
2	001019	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	20						ĐK
3	001020	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	20						
4	001021	1201031046	Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	20						
5	001022	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	20						
6	001023	1201031055	Phạm Tiến	Thành	08/09/2006	QM12B	20						ĐK
7	001024	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	20						
8	001025	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	20						
9	001026	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	20						
10	001027	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	20						HP,ĐK

11	001028	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	20					
12	001029	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	20					HP,ĐK
13	001030	1201031575	Nguyễn Việt	Trinh	19/09/2006	QM12B	20					
14	001031	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	20					
15	001032	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyền	06/08/2006	QM12B	20					
16	001033	1001030529	Lê Tùng	Dương	19/06/2004	QT10A	20					
17	001034	1001031451	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	29/10/2004	QT10A	20					



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101020085	Phùng Hải	Hà	22/06/2005	KD11G	01					
2	000002	1101020168	Vũ Thị Khánh	Linh	10/12/2005	KD11G	01					
3	000003	1201020046	Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	01					
4	000004	1201020058	Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	01					
5	000005	1201020070	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	01					
6	000006	1201020079	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	01					
7	000007	1201020085	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	01					
8	000008	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	01					
9	000009	1201021792	Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	01					
10	000010	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12A	01					
11	000011	1201021692	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	01					
12	000012	1201020115	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	01					
13	000013	1201021694	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	01					
14	000014	1201020128	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	01					
15	000015	1201020135	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	01					
16	000016	1201021484	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	01					
17	000017	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	01					
18	000018	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	01					
19	000019	1201021768	Ngô Thị	Hào	28/09/2006	KD12A	01					
20	000020	1201021821	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	01					
21	000021	1201020189	Đặng Thu	Hương	23/05/2004	KD12A	01					
22	000022	1201020204	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	01					
23	000023	1201020212	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	01					
24	000024	1201020218	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	01					ĐK
25	000025	1201020222	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	01					
26	000026	1201020231	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	01					
27	000027	1201021763	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	01					
28	000028	1201020646	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	01					
29	000029	1201020251	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	01					
30	000030	1201021495	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	01					
31	000031	1201020267	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	01					
32	000032	1201020276	Đỗ Thị Khánh	Ly	10/12/2006	KD12A	01					
33	000033	1201020288	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	01					
34	000034	1201020297	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000035	1201021497	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	01					
2	000036	1201020311	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	01					
3	000037	1201021500	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	01					
4	000038	1201020333	Khuong Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	01					
5	000039	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	01					
6	000040	1201021787	Lý Thu	Phuong	14/10/2006	KD12A	01					
7	000041	1201020367	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	01					
8	000042	1201021506	Hoàng Ngọc	Son	17/04/2004	KD12A	01					HP,ĐK
9	000043	1201020384	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	01					
10	000044	1001020279	Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	KD12A	01					
11	000045	1201020395	Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	KD12A	01					
12	000046	1101021039	Vũ Thị	Thảo	13/01/2005	KD12A	01					HP
13	000047	1201020399	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	01					
14	000048	1201020410	Nguyễn Anh	Thư	21/12/2006	KD12A	01					
15	000049	1201020419	Vũ Thị Thu	Thủy	22/07/2006	KD12A	01					
16	000050	1201020428	Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	KD12A	01					
17	000051	1201021514	Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	KD12A	01					
18	000052	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	KD12A	01					
19	000053	1201020448	Phạm Hà	Trang	11/12/2006	KD12A	01					
20	000054	1201021517	Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	KD12A	01					ĐK
21	000055	1201020461	Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	KD12A	01					
22	000056	1201020470	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	KD12A	01					
23	000057	1201020479	Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	01					
24	000058	1201020487	Dư Hải	Yến	11/08/2006	KD12A	01					
25	000059	0901030207	Ngô Minh	Hiền	30/05/2003	KD9D	01					HP
26	000060	1101040374	Bùi Thị Lan	Hương	19/10/2005	CT11A	02					
27	000061	1001020973	Nguyễn Thị	Hoài	28/07/2004	KD10G	02					
28	000062	1101020148	Lương Hải Khánh	Linh	02/09/2005	KD11E	02					HP
29	000063	1101020894	Nguyễn Minh	Thành	14/02/2005	KD11G	02					
30	000064	1201020051	Dương Huyền Phương	Anh	30/10/2006	KD12B	02					
31	000065	1201020080	Phạm Huyền	Anh	03/07/2005	KD12B	02					
32	000066	1201020089	Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	KD12B	02					
33	000067	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	KD12B	02					
34	000068	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	KD12B	02					
35	000069	1201020110	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	KD12B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000070	1201021817	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	KD12B	02					
2	000071	1201020126	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	KD12B	02					
3	000072	1201021800	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	KD12B	02					
4	000073	1201020131	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	KD12B	02					
5	000074	1201021695	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	KD12B	02					
6	000075	1201020142	Lại Hương	Giang	01/01/2006	KD12B	02					
7	000076	1201020151	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	KD12B	02					
8	000077	1201021811	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	KD12B	02					
9	000078	1201021776	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	KD12B	02					
10	000079	1201020177	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	KD12B	02					
11	000080	1201020181	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	KD12B	02					
12	000081	1201021774	Hà Hoàng Quỳnh	Hương	28/06/2006	KD12B	02					HP,ĐK
13	000082	1201020197	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	KD12B	02					
14	000083	1201021490	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	KD12B	02					
15	000084	1201020232	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	KD12B	02					
16	000085	1201021492	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	KD12B	02					
17	000086	1201020258	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	KD12B	02					
18	000087	1201020263	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	KD12B	02					
19	000088	1201020268	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	KD12B	02					
20	000089	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	02					
21	000090	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	02					
22	000091	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	02					
23	000092	1201020308	Khuong Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	02					
24	000093	1201020312	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	02					
25	000094	1201020325	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	02					
26	000095	1201020335	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	02					
27	000096	1201021773	Hoàng Tuyết	Nhung	08/10/2006	KD12B	02					
28	000097	1201020359	Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	KD12B	02					
29	000098	1201020368	Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	KD12B	02					
30	000099	1201020385	Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	KD12B	02					
31	000100	1201021810	Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	KD12B	02					
32	000101	1201020393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	KD12B	02					
33	000102	1201020400	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	02					
34	000103	1201021645	Phùng Thị Minh	Thư	24/08/2006	KD12B	02					HP,ĐK
35	000104	1201020413	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000105	1201020422	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	02					
2	000106	1201020423	Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	02					
3	000107	1201021644	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	02					
4	000108	1201020439	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	02					
5	000109	1201020449	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	02					
6	000110	1201020462	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	02					
7	000111	1201020471	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	02					
8	000112	1201021144	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	02					
9	000113	1201020489	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	02					
10	000114	0810210486	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	KD8D	02					HP,ĐK
11	000115	1001020070	Nguyễn Như	Bình	10/11/2004	KD10G	03					
12	000116	1001020900	Mẫn Thị	Trang	28/05/2004	KD10G	03					
13	000117	1001020129	Trần Thu	Hoài	17/03/2004	KD10H	03					
14	000118	1201020052	Dương Thị Phương	Anh	05/05/2006	KD12C	03					
15	000119	1201021655	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	03					
16	000120	1201020072	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	03					ĐK
17	000121	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	03					
18	000122	1201020081	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	03					
19	000123	1201020090	Trần Thị Phương	Anh	19/04/2005	KD12C	03					
20	000124	1201020105	Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	KD12C	03					
21	000125	1201020111	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	03					
22	000126	1201020494	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	03					
23	000127	1201021603	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	03					
24	000128	1201020117	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	03					
25	000129	1201021807	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	03					
26	000130	1201020136	Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	03					
27	000131	1201021671	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	03					
28	000132	1201021486	Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	03					
29	000133	1201020165	Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	03					
30	000134	1201020168	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	03					
31	000135	1201021770	Nguyễn Văn	Hiếu	19/11/2006	KD12C	03					
32	000136	1201020182	Sái Thị Thu	Hoài	18/11/2006	KD12C	03					HP
33	000137	1201020191	Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	03					
34	000138	1201020202	Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	03					
35	000139	1201021791	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	03					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000140	1201020220	Phùng Hữu	Khánh	03/09/2006	KD12C	03					
2	000141	1201020224	Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	03					
3	000142	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	03					
4	000143	1201021783	Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	03					
5	000144	1201021704	Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	03					
6	000145	1201020261	Vũ Thị Thùy	Linh	13/10/2006	KD12C	03					HP,ĐK
7	000146	1201020269	Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	03					
8	000147	1201020278	Nguyễn Khánh	Ly	20/11/2006	KD12C	03					
9	000148	1201020306	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	03					
10	000149	1201021601	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	03					
11	000150	1201020318	Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	03					
12	000151	1201020319	Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	03					
13	000152	1201020327	Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	03					
14	000153	1201021501	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	03					
15	000154	1201021819	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	03					
16	000155	1201020352	Bùi Thu	Phương	08/09/2006	KD12C	03					HP
17	000156	1201020362	Phùng Minh	Phương	21/01/2006	KD12C	03					
18	000157	1201021805	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	03					
19	000158	1201020377	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	03					
20	000159	1201020388	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	03					
21	000160	1201020402	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	03					
22	000161	1201020415	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	03					
23	000162	1201021820	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	03					
24	000163	1201021751	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	03					
25	000164	1201020447	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	03					
26	000165	1201020450	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	03					
27	000166	1201021777	Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	03					
28	000167	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	03					
29	000168	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	03					
30	000169	1201020482	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	03					
31	000170	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	03					
32	000171	1001011687	Đặng Hà	Đông	01/12/2004	TC10B	03					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000172	1201021806	Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	04					
2	000173	1201021672	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	04					
3	000174	1201020075	Nguyễn Thị Phương	Anh	28/10/2006	KD12D	04					
4	000175	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	04					
5	000176	1201020091	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	04					
6	000177	1201021637	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	04					
7	000178	1201020106	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	04					
8	000179	1201021790	Lê Mạnh	Cường	06/12/2006	KD12D	04					
9	000180	1201021477	Phạm Lê	Diễm	23/06/2006	KD12D	04					
10	000181	1201020125	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	04					
11	000182	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	04					
12	000183	1201020144	Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	04					
13	000184	1201020152	Vũ Nguyễn Nguyệt	Hà	02/01/2006	KD12D	04					HP,ĐK
14	000185	1201020157	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	04					
15	000186	1201020166	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	04					
16	000187	1201020174	Dương Xuân	Hình	11/01/2006	KD12D	04					
17	000188	1201021488	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	04					
18	000189	1201020209	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	04					
19	000190	1201021656	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	04					
20	000191	1201021815	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	04					
21	000192	1201020225	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	04					
22	000193	1201020234	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	04					
23	000194	1201020241	Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	04					
24	000195	1201020254	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	04					
25	000196	1201020270	Nguyễn Thị Huyền	Lương	22/08/2006	KD12D	04					
26	000197	1201020280	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	04					
27	000198	1201020291	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	04					
28	000199	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	04					
29	000200	1201020300	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	04					
30	000201	1201020307	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	04					
31	000202	1201021708	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	04					
32	000203	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	04					
33	000204	1201020330	Đặng Thị Yên	Nhi	21/09/2006	KD12D	04					
34	000205	1201020339	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	04					
35	000206	1201020347	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	04					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000207	1201020353	Chích Hoàng	Phuong	16/07/2005	KD12D	04					
2	000208	1201020363	Trần Phan Thanh	Phuong	06/12/2006	KD12D	04					
3	000209	1201020371	Nguyễn Như	Quỳnh	10/10/2006	KD12D	04					
4	000210	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	04					
5	000211	1201020389	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	04					
6	000212	1201020394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	04					
7	000213	1201020416	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	04					
8	000214	1201020424	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	04					
9	000215	1201020431	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	04					
10	000216	1201020435	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	04					
11	000217	1201020443	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	04					
12	000218	1201020451	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	04					
13	000219	1201020453	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	04					
14	000220	1201020466	Phạm Thị Hoàng	Uyên	14/04/2006	KD12D	04					
15	000221	1201020475	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	04					
16	000222	1201020483	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	04					
17	000223	1201020491	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	04					
18	000224	1001010773	Tôn Ngọc	Dương	14/05/2004	NH10A	04					ĐK
19	000225	1101010765	Lương Ngọc	Anh	28/05/2005	TC11A	04					
20	000226	1201020056	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	05					
21	000227	1201020068	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	05					
22	000228	1201020076	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	05					
23	000229	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	05					
24	000230	1201020096	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	05					
25	000231	1201020107	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	05					
26	000232	1201020112	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	05					
27	000233	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	05					
28	000234	1201020116	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	05					
29	000235	1201021693	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	05					
30	000236	1201020133	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	05					ĐK
31	000237	1201021665	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	05					
32	000238	1201020146	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	05					
33	000239	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	05					
34	000240	1201020158	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	05					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000241	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	05					
2	000242	1201020169	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	05					
3	000243	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	05					
4	000244	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	05					
5	000245	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	05					
6	000246	1201020200	Nguyễn Khánh	Hường	28/12/2006	KD12E	05					
7	000247	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	05					
8	000248	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	05					
9	000249	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	05					
10	000250	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	05					
11	000251	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	05					
12	000252	1201020245	Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	05					
13	000253	1201020264	Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	KD12E	05					
14	000254	1201020272	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	05					
15	000255	1201020285	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	05					
16	000256	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	05					
17	000257	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	05					
18	000258	1201021707	Đỗ Thị	Na	03/12/2006	KD12E	05					
19	000259	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	05					
20	000260	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	05					
21	000261	1201021600	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	05					
22	000262	1201021813	Đỗ Trần Yến	Nhi	07/06/2006	KD12E	05					
23	000263	1201020341	Trương Thị Yến	Nhi	04/10/2006	KD12E	05					
24	000264	1201020343	Nguyễn Thị Huyền	Như	03/02/2006	KD12E	05					ĐK
25	000265	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	05					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000266	1201020354	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	05					
2	000267	1201021666	Trần Thị Minh	Phương	03/12/2006	KD12E	05					
3	000268	1201021505	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	05					ĐK
4	000269	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	05					
5	000270	1201020390	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	05					
6	000271	1201020404	Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	05					
7	000272	1201020417	Trần Thu	Thùy	19/08/2006	KD12E	05					
8	000273	1201021670	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	05					
9	000274	1201020432	Lê Mai	Trang	14/11/2006	KD12E	05					HP
10	000275	1201020436	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	05					
11	000276	1201020446	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	05					
12	000277	1201020452	Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	05					
13	000278	1201020684	Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	05					
14	000279	1201020468	Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	05					
15	000280	1201020476	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	05					
16	000281	1101020972	Đào Thị Thanh	Huyền	16/09/2005	KD11A	06					
17	000282	1101020587	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	12/09/2005	KD11A	06					
18	000283	1101020266	Nguyễn Phương	Thảo	11/02/2005	KD11A	06					
19	000284	1101021343	Nguyễn Quỳnh	Anh	13/09/2005	KD11B	06					
20	000285	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	06					
21	000286	1201020069	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	06					
22	000287	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	06					
23	000288	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	06					
24	000289	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	06					
25	000290	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	06					
26	000291	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	06					
27	000292	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	06					
28	000293	1201020114	Hoàng Thị	Điềm	10/01/2005	KD12G	06					
29	000294	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	06					
30	000295	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	06					
31	000296	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	06					
32	000297	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	06					
33	000298	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	06					
34	000299	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	06					
35	000300	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	06					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000301	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	06					
2	000302	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	06					
3	000303	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	06					
4	000304	1201020176	Đoàn Thị Phương	Hoa	30/10/2006	KD12G	06					
5	000305	1201020186	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	06					
6	000306	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	06					
7	000307	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	06					
8	000308	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	06					
9	000309	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	06					
10	000310	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	06					
11	000311	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	06					
12	000312	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	06					
13	000313	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	06					
14	000314	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	06					
15	000315	1201020274	Chu Thị Hương	Ly	22/01/2006	KD12G	06					
16	000316	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	06					
17	000317	1201020295	Nguyễn Tiến	Minh	23/10/2006	KD12G	06					
18	000318	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	06					
19	000319	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	06					
20	000320	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	06					
21	000321	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	06					
22	000322	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	06					
23	000323	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	06					
24	000324	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	06					
25	000325	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	06					
26	000326	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	06					
27	000327	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	06					
28	000328	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	06					
29	000329	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	06					
30	000330	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	06					
31	000331	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	06					
32	000332	1201020418	Vũ Thị Thu	Thùy	28/09/2006	KD12G	06					
33	000333	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	06					
34	000334	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	06					
35	000335	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	06					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000336	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	06					ĐK
2	000337	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	06					
3	000338	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	06					
4	000339	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	06					
5	000340	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	06					
6	000341	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	08					
7	000342	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	08					
8	000343	1201061634	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	08					
9	000344	1201061522	Trịnh Thị Yến	Chi	11/02/2006	KA12A	08					
10	000345	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	08					ĐK
11	000346	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	08					ĐK
12	000347	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	08					
13	000348	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	08					
14	000349	1201061524	Vũ Thu	Hà	01/05/2006	KA12A	08					ĐK
15	000350	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	08					
16	000351	1201060505	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	08					
17	000352	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	08					
18	000353	1201060507	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	08					
19	000354	1201060511	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	08					
20	000355	1201060513	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	08					
21	000356	1201060515	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	08					ĐK
22	000357	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	08					
23	000358	1201060517	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	08					
24	000359	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	08					
25	000360	1201060519	Lèng Thái	Nguyên	25/10/2006	KA12A	08					
26	000361	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	08					
27	000362	1201060523	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	08					
28	000363	1201060524	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	08					
29	000364	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	08					
30	000365	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	08					
31	000366	1201060527	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	08					
32	000367	1201060529	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	08					HP
33	000368	1201060425	Đỗ Thị Quỳnh	Trâm	28/12/2006	KA12A	08					HP,ĐK
34	000369	1201060532	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	08					
35	000370	1201060533	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	08					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000371	1201060534	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	08					ĐK
2	000372	1201060535	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	08					
3	000373	1201060537	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	08					ĐK
4	000374	1201020063	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	08					
5	000375	1201020071	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	08					
6	000376	1201020082	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	08					
7	000377	1201020099	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	08					
8	000378	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	08					ĐK
9	000379	1201020122	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	08					
10	000380	1201020124	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	08					
11	000381	1201020129	Trần Trung	Dũng	12/11/2006	KC12A	08					
12	000382	1201020259	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	08					
13	000383	1201020282	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	08					
14	000384	1201020294	Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	08					
15	000385	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	KC12A	08					
16	000386	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KC12A	08					
17	000387	1201020338	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KC12A	08					
18	000388	1201020376	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	08					
19	000389	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	08					
20	000390	1201020472	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	08					
21	000391	1001020067	Trần Thị Ngọc	Ánh	07/12/2003	KD10A	08					HP
22	000392	1001020097	Phạm Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	KD10A	08					HP
23	000393	1001020970	Trịnh Thị Ngọc	Hiền	24/11/2004	KD10A	08					
24	000394	1001020166	Đông Thị Ngọc	Linh	25/08/2004	KD10A	08					
25	000395	1001020213	Trần Thị	Ngân	09/11/2004	KD10A	08					
26	000396	1101060351	Quyền Hồng	Lụa	03/11/2005	KA11A	09					
27	000397	1101020324	Nguyễn Thị Hồng	Vinh	22/11/2005	KD11D	09					
28	000398	1101020129	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2005	KD11E	09					
29	000399	1101020011	Đỗ Văn	Anh	06/10/2005	KD11G	09					
30	000400	1101020028	Phạm Phương	Anh	01/08/2005	KD11G	09					
31	000401	1101020777	Trần Thị Phương	Anh	28/07/2005	KD11G	09					
32	000402	1101020109	Tô Ánh	Hồng	09/09/2005	KD11G	09					
33	000403	1101020179	Bùi Ngọc	Mai	18/02/2005	KD11G	09					
34	000404	1201070623	Đặng Thái	Anh	12/09/2006	KL12A	09					
35	000405	1201070625	Lưu Quỳnh	Anh	05/06/2006	KL12A	09					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025
Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000406	1201070637	Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	KL12A	09					
2	000407	1201070638	Nguyễn Thu	Hiền	21/05/2006	KL12A	09					
3	000408	1201070639	Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	KL12A	09					
4	000409	1201070641	Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	KL12A	09					
5	000410	1201070642	Đình Quang	Huy	06/03/2006	KL12A	09					
6	000411	1201070656	Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	KL12A	09					
7	000412	1201070661	Thiều Quý	Phúc	02/04/2005	KL12A	09					
8	000413	1201070681	Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	KL12A	09					
9	000414	1201070690	Đào Hải	Yến	24/09/2006	KL12A	09					
10	000415	0810120493	Hoàng Văn	Lâm	27/04/2002	NH8A	09					HP
11	000416	1201070628	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	QL12A	09					
12	000417	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	09					
13	000418	1201070632	Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	QL12A	09					
14	000419	1201070636	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	QL12A	09					
15	000420	1201070644	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	QL12A	09					
16	000421	1201070647	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	QL12A	09					
17	000422	1201070649	Phạm Công	Linh	17/10/2006	QL12A	09					
18	000423	1201070658	Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	QL12A	09					
19	000424	1201070663	Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	QL12A	09					
20	000425	1201070668	Tạ Khắc	Sơn	05/12/2006	QL12A	09					
21	000426	1201070671	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	QL12A	09					
22	000427	1201070672	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	QL12A	09					
23	000428	1201070677	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	QL12A	09					
24	000429	1201070680	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	QL12A	09					
25	000430	1201070682	Đình Vũ Việt	Trình	01/10/2006	QL12A	09					
26	000431	1201070687	Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	QL12A	09					
27	000432	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	09					
28	000433	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	QL12A	09					
29	000434	1001031464	Nguyễn Hà	Phương	06/08/2004	QM10B	09					
30	000435	1001010756	Vũ Hoàng	Anh	12/10/2004	TC10B	09					ĐK
31	000436	1201040003	Đỗ Duy	Anh	29/11/2004	CT12A	10					
32	000437	1201040006	Lê Đỗ Kiều	Anh	24/10/2006	CT12A	10					
33	000438	1201040009	Vũ Thị Hồng	Ánh	16/06/2006	CT12A	10					
34	000439	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	CT12A	10					
35	000440	1201040012	Lê Đăng	Định	01/07/2005	CT12A	10					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000441	1201041784	Nguyễn Minh Đức	28/01/2006	CT12A	10					ĐK
2	000442	1201040016	Nguyễn Trường Giang	09/11/2006	CT12A	10					
3	000443	1201040017	Nguyễn Hồng Hạnh	16/10/2006	CT12A	10					
4	000444	1201040020	Võ Thị Huệ	18/04/2005	CT12A	10					
5	000445	1201040021	Đặng Duy Hưng	07/10/2006	CT12A	10					
6	000446	1201040022	Bùi Trịnh Việt Huy	03/09/2006	CT12A	10					
7	000447	1201040023	Nguyễn Mạnh Huy	15/01/2006	CT12A	10					
8	000448	1201041470	Thạch Thu Huyền	19/08/2006	CT12A	10					
9	000449	1201040025	Dương Quốc Khánh	30/08/2006	CT12A	10					
10	000450	1201040026	Dương Diệu Linh	28/09/2006	CT12A	10					
11	000451	1201040027	Nguyễn Thùy Linh	04/01/2006	CT12A	10					
12	000452	1201040028	Phạm Thị Thảo Linh	27/09/2006	CT12A	10					
13	000453	1201040030	Ninh Hoàng Long	24/06/2006	CT12A	10					
14	000454	1201040031	Hoàng Tuấn Minh	07/03/2006	CT12A	10					
15	000455	1201040659	Đinh Hoàng Phong	17/09/2006	CT12A	10					
16	000456	1201040036	Phạm Minh Tài	11/01/2006	CT12A	10					
17	000457	1201040037	Nguyễn Tiến Thành	02/06/2006	CT12A	10					
18	000458	1201040039	Ngô Thị Minh Thư	20/08/2006	CT12A	10					
19	000459	1201040042	Đỗ Quỳnh Trang	23/06/2006	CT12A	10					
20	000460	1201040043	Đặng Anh Tuấn	08/03/2006	CT12A	10					
21	000461	1201040045	Phạm Anh Vũ	27/06/2006	CT12A	10					ĐK
22	000462	1001060355	Nguyễn Việt Hà	12/07/2004	KA10A	10					
23	000463	1001020075	Nguyễn Thị Mai Chi	24/09/2004	KD10C	10					
24	000464	1001020133	Đường Huy Hoàng	10/01/2004	KD10C	10					
25	000465	1001020240	Nguyễn Hồng Nhung	31/12/2004	KD10C	10					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000466	1001021061	Phạm Phương	Thảo	26/08/2004	KD10C	10					
2	000467	1001020926	Phạm Thị Thúy	An	11/11/2004	KD11C	10					HP
3	000468	1101070432	Lê Thị Nhật	Dương	18/03/2005	KL11A	10					
4	000469	1101071425	Nguyễn Tùng	Dương	10/02/2005	KL11A	10					
5	000470	1101070438	Ninh Thị Thu	Huệ	28/12/2005	KL11A	10					
6	000471	1001011341	Lê Ngọc	Anh	20/04/2004	NH10A	10					
7	000472	1001011689	Bùi Đức	Duy	06/10/2004	NH10A	10					
8	000473	1001010800	Nguyễn Hoàng	Lâm	07/02/2004	NH10A	10					
9	000474	0901030111	Hoàng Minh	Trí	28/12/2003	NH11A	10					
10	000475	1101070457	Trần Đức	Toàn	16/02/2005	QL11A	10					
11	000476	1001070455	Trịnh Hữu	Tường	14/02/2004	QL11A	10					HP,ĐK
12	000477	1101031394	Lê Văn	Ngọc	11/06/2005	QT11A	10					HP,ĐK
13	000478	1001010849	Đỗ Minh	Quân	02/02/2004	TC10A	10					ĐK
14	000479	0710112006	Phạm Thị Bích	Thảo	02/10/2000	TC7A	10					HP,ĐK
15	000480	1101080387	Nguyễn Tiến	Bộ	20/05/2005	TM11A	10					
16	000481	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	TM11A	10					
17	000482	1101061077	Trần Khánh	Duy	10/07/2005	KA11A	11					
18	000483	0901010076	Lương Hoàng	Anh	26/09/2003	KD9E	11					ĐK
19	000484	1001070433	Nguyễn Đức	Đô	24/11/2004	QL10A	11					
20	000485	1201081639	Nguyễn Thu	An	07/03/2006	TM12A	11					
21	000486	1201080541	Lê Tuấn	Anh	09/04/2006	TM12A	11					
22	000487	1201080545	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	TM12A	11					
23	000488	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	TM12A	11					
24	000489	1201081526	Vũ Quỳnh	Anh	08/09/2006	TM12A	11					
25	000490	1201081793	Nguyễn Công	Bách	11/09/2006	TM12A	11					
26	000491	1201080550	Nguyễn Bá	Đức	10/09/2006	TM12A	11					
27	000492	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	TM12A	11					
28	000493	1201080552	Phạm Hoàng	Đức	02/02/2006	TM12A	11					
29	000494	1201081718	Trương Thanh	Đức	08/03/2006	TM12A	11					
30	000495	1201080554	Ngô Hoàng Anh	Dương	07/01/2006	TM12A	11					
31	000496	1201080555	Phạm Quang	Dương	24/12/2006	TM12A	11					HP,ĐK
32	000497	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	TM12A	11					
33	000498	1201080558	Phạm Mỹ	Duyên	07/12/2006	TM12A	11					
34	000499	1201080560	Nguyễn Thị Ngân	Giang	08/07/2006	TM12A	11					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000500	1201081788	Đỗ Thị Thu	Huệ	04/04/2006	TM12A	11					
2	000501	1201080565	Lê Thế	Hưng	21/08/2006	TM12A	11					
3	000502	1201080567	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	TM12A	11					
4	000503	1201080568	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	TM12A	11					
5	000504	1201081720	Ngô Mai	Linh	21/12/2006	TM12A	11					HP
6	000505	1201080569	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	TM12A	11					
7	000506	1201080573	Nguyễn Tuấn	Long	04/03/2006	TM12A	11					
8	000507	1201081765	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	TM12A	11					
9	000508	1201080579	Trần Thanh	Mai	09/10/2006	TM12A	11					
10	000509	1201080580	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	TM12A	11					
11	000510	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	TM12A	11					
12	000511	1201080582	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	TM12A	11					
13	000512	1201080583	Nguyễn Trà	My	06/11/2006	TM12A	11					
14	000513	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	TM12A	11					
15	000514	1201080586	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	TM12A	11					
16	000515	1201080589	Lê Yến	Nhi	06/11/2006	TM12A	11					HP,ĐK
17	000516	1201081664	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/02/2006	TM12A	11					
18	000517	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	TM12A	11					
19	000518	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	02/09/2006	TM12A	11					
20	000519	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	TM12A	11					
21	000520	1201081812	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	TM12A	11					
22	000521	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	TM12A	11					
23	000522	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	TM12A	11					
24	000523	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	TM12A	11					
25	000524	1201081799	Dương Đình	Thi	14/06/2004	TM12A	11					HP,ĐK
26	000525	1201080604	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	TM12A	11					
27	000526	1201080608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	TM12A	11					
28	000527	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	TM12A	11					
29	000528	1201080609	Nguyễn Bích	Thùy	04/04/2005	TM12A	11					
30	000529	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	TM12A	11					
31	000530	1201080615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	TM12A	11					
32	000531	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	TM12A	11					
33	000532	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	TM12A	11					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025
Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000533	1101061080	Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2005	KA11A	12					
2	000534	1101061081	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	22/12/2005	KA11A	12					
3	000535	1001020243	Đỗ Quốc	Oai	01/01/2004	KD11A	12					
4	000536	0810210996	Lê Hoàng Hương	Giang	28/11/2002	KD8G	12					
5	000537	1201011772	Đào Phương	Anh	02/03/2006	TC12A	12					
6	000538	1201011153	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	TC12A	12					
7	000539	1201011154	Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	TC12A	12					
8	000540	1201011161	Lê Thế	Anh	27/05/2005	TC12A	12					
9	000541	1201011166	Ngô Thu	Anh	18/07/2006	TC12A	12					
10	000542	1201011173	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	TC12A	12					
11	000543	1201011180	Phan Lan	Anh	10/08/2006	TC12A	12					
12	000544	1201011184	Trần Thị Trâm	Anh	01/05/2006	TC12A	12					
13	000545	1201011677	Lê Hồng	Ánh	30/11/2006	TC12A	12					
14	000546	1201011195	Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	TC12A	12					
15	000547	1201011203	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	TC12A	12					
16	000548	1201011209	La Thị Thu	Dung	23/07/2006	TC12A	12					
17	000549	1201011218	Trần Thuỳ	Dương	09/05/2006	TC12A	12					
18	000550	1201011219	Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	TC12A	12					
19	000551	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	12					
20	000552	1201010812	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	12					
21	000553	1201011231	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	12					
22	000554	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	12					
23	000555	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	12					
24	000556	1201011257	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	TC12A	12					HP
25	000557	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	TC12A	12					
26	000558	1201011588	Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	TC12A	12					
27	000559	1201011789	Phạm Hải	Huy	20/01/2006	TC12A	12					
28	000560	1201011291	Bùi Thị	Lan	26/11/2005	TC12A	12					
29	000561	1201011595	Nghiêm Thùy	Linh	11/11/2006	TC12A	12					
30	000562	1201011303	Nguyễn Hà	Linh	25/09/2006	TC12A	12					
31	000563	1201011305	Nguyễn Khánh	Linh	20/06/2006	TC12A	12					
32	000564	1201011310	Nguyễn Thùy	Linh	03/02/2006	TC12A	12					
33	000565	1201011316	Trịnh Lê Khánh	Linh	16/01/2006	TC12A	12					
34	000566	1201011328	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/09/2006	TC12A	12					
35	000567	1201011329	Phạm Ngọc	Mai	27/05/2006	TC12A	12					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025
Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000568	1201011332	Bùi Tiến	Minh	19/12/2006	TC12A	12					
2	000569	1201011334	Đinh Nhật	Minh	25/11/2006	TC12A	12					
3	000570	1201011342	Nguyễn Trà	My	08/05/2006	TC12A	12					HP,ĐK
4	000571	1201011349	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/11/2006	TC12A	12					
5	000572	1201011354	Lưu Minh	Ngọc	17/10/2006	TC12A	12					
6	000573	1201011358	Dư Thị Thảo	Nguyễn	17/01/2006	TC12A	12					
7	000574	1201011362	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	TC12A	12					ĐK
8	000575	1201011365	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18/02/2006	TC12A	12					ĐK
9	000576	1201011367	Đỗ Hồng	Nhung	16/02/2006	TC12A	12					
10	000577	1201011380	Hoàng Lan	Phuong	13/08/2006	TC12A	12					ĐK
11	000578	1201011382	Nguyễn Nam	Phuong	01/10/2006	TC12A	12					
12	000579	1201011391	Nguyễn Mạnh	Quyên	11/10/2006	TC12A	12					
13	000580	1201011397	Trần Thái	Sơn	16/06/2006	TC12A	12					HP
14	000581	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	TC12A	12					
15	000582	1201011401	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	TC12A	12					
16	000583	1201011406	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	TC12A	12					
17	000584	1201011602	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	TC12A	12					
18	000585	1201011413	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	TC12A	12					
19	000586	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	12					
20	000587	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	12					
21	000588	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	TC12A	12					
22	000589	1201011437	Đỗ Hà	Trinh	04/11/2006	TC12A	12					
23	000590	1201011440	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	TC12A	12					
24	000591	1201011449	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	TC12A	12					HP
25	000592	1001010804	Lê Phương	Liên	21/09/2004	NH10A	13					
26	000593	1001010812	Nguyễn Diệp	Linh	25/07/2004	NH10A	13					
27	000594	1001030460	Lý Quốc	An	27/07/2004	QT10A	13					HP
28	000595	1101011391	Trần Hải	Đăng	13/03/2005	TC11A	13					
29	000596	1101010822	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2005	TC11A	13					
30	000597	1101010831	Bùi Khánh	Huyền	21/10/2005	TC11A	13					
31	000598	1201011160	Lê Mai	Anh	24/10/2006	TC12B	13					
32	000599	1201011171	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	TC12B	13					
33	000600	1201011581	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	TC12B	13					
34	000601	1201011179	Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	TC12B	13					
35	000602	1201011183	Trần Phương	Anh	06/07/2006	TC12B	13					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000603	1201011187	Vũ Lan	Anh	26/03/2005	TC12B	13					
2	000604	1201011192	Phí Thái	Bảo	14/03/2006	TC12B	13					
3	000605	1201011584	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	13					
4	000606	1201011212	Lưu Mạnh	Dũng	20/03/2006	TC12B	13					ĐK
5	000607	1201011673	Vũ Trần Quang	Dương	12/08/2006	TC12B	13					HP,ĐK
6	000608	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	13					
7	000609	1201011227	Doãn Thị	Hà	20/05/2006	TC12B	13					
8	000610	1201011229	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	13					ĐK
9	000611	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	13					
10	000612	1201011242	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	13					
11	000613	1201011245	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	13					
12	000614	1201011256	Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	13					
13	000615	1201011259	Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	13					
14	000616	1201011757	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	13					
15	000617	1201011275	Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	13					
16	000618	1201011282	Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	13					
17	000619	1201011284	Lê Duy	Khánh	06/08/2006	TC12B	13					HP,ĐK
18	000620	1201011285	Lê Thiệu	Khánh	08/10/2006	TC12B	13					ĐK
19	000621	1201011301	Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	13					
20	000622	1201011302	Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	13					
21	000623	1201011304	Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	13					
22	000624	1201011306	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	13					
23	000625	1201011311	Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	13					
24	000626	1201011782	Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	13					
25	000627	1201011321	Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	13					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000628	1201011786	Nguyễn Thị Xuân Mai	27/04/2006	TC12B	13					
2	000629	1201011333	Chu Quang Minh	02/02/2006	TC12B	13					
3	000630	1201011335	Lưu Quang Minh	08/08/2006	TC12B	13					
4	000631	1201011598	Nguyễn Tân Hoàn Mỹ	28/09/2006	TC12B	13					
5	000632	1201011352	Bùi Minh Ngọc	03/08/2006	TC12B	13					
6	000633	1201011356	Trần Hồng Ngọc	01/12/2006	TC12B	13					
7	000634	1201011360	Nguyễn Thảo Nguyên	30/01/2006	TC12B	13					
8	000635	1201011363	Đoàn YẾN Nhi	10/12/2006	TC12B	13					
9	000636	1201011366	Phạm Lan Nhi	13/09/2006	TC12B	13					
10	000637	1201011370	Vũ Thị Nhung	15/06/2006	TC12B	13					
11	000638	1201010660	Nguyễn Nam Phong	02/06/2002	TC12B	13					
12	000639	1201011373	Trần Quang Phú	02/01/2006	TC12B	13					
13	000640	1201011381	Nguyễn Linh Phương	18/04/2006	TC12B	13					
14	000641	1201011385	Trần Mai Thu Phương	21/12/2006	TC12B	13					
15	000642	1201011387	Lê Đức Quang	12/02/2006	TC12B	13					
16	000643	1201011531	Hoàng Cao Quyết	19/04/2005	TC12B	13					
17	000644	1201011398	Đỗ Ngọc Minh Tâm	01/11/2006	TC12B	13					
18	000645	1201011400	Nguyễn Đức Tâm	27/04/2006	TC12B	13					
19	000646	1201011404	Lê Thị Thanh	08/07/2006	TC12B	13					
20	000647	1201011060	Nguyễn Phương Thảo	18/06/2006	TC12B	13					
21	000648	1201011411	Trương Thị Thanh Thảo	31/03/2005	TC12B	13					
22	000649	1201011421	Hà Bách Thuận	25/12/2006	TC12B	13					ĐK
23	000650	1201011428	Phùng Hương Trà	27/07/2006	TC12B	13					
24	000651	1201011439	Bùi Duy Trường	19/01/2006	TC12B	13					
25	000652	1201011442	Nguyễn Anh Tú	23/09/2006	TC12B	13					
26	000653	1201011658	Lê Ngọc Thảo Vy	24/07/2006	TC12B	13					
27	000654	1001020152	Phùng Khánh Huyền	11/01/2004	KD10G	14					
28	000655	1101020658	Lương Tâm Như	12/09/2004	KD11G	14					
29	000656	0901010189	Nguyễn Hoàng Phúc	02/08/2003	NH11A	14					
30	000657	1201011155	Giang Đức Anh	25/09/2006	NH12A	14					
31	000658	1201011156	Hoàng Diệp Anh	09/01/2006	NH12A	14					
32	000659	1201011158	Hoàng Mai Anh	22/05/2006	NH12A	14					
33	000660	1201011652	Lê Thị Quỳnh Anh	25/08/2006	NH12A	14					
34	000661	1201011640	Nguyễn Duy Anh	12/11/2006	NH12A	14					
35	000662	1201011172	Nguyễn Phương Anh	01/08/2006	NH12A	14					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000663	1201010731	Phạm Thị Phương Anh	31/12/2006	NH12A	14					
2	000664	1201011186	Võ Phan Anh	01/03/2006	NH12A	14					HP,ĐK
3	000665	1201011188	Hà Thị Nguyệt Ánh	13/12/2006	NH12A	14					
4	000666	1201011199	Đỗ Trung Chiến	26/06/2005	NH12A	14					
5	000667	1201011202	Đinh Hoàng Đạt	16/08/2006	NH12A	14					
6	000668	1201011206	Trần Quốc Đạt	09/07/2006	NH12A	14					
7	000669	1201011211	Lưu Mạnh Dũng	10/10/2006	NH12A	14					
8	000670	1201011221	Phạm Thị Hồng Duyên	22/08/2006	NH12A	14					
9	000671	1201011232	Bùi Hoàng Hải	07/08/2006	NH12A	14					
10	000672	1201011240	Nguyễn Thị Thu Hằng	09/10/2006	NH12A	14					
11	000673	1201011252	Nguyễn Vi Hiệp	26/05/2006	NH12A	14					HP
12	000674	1201011266	Vũ Đức Hoàng	09/10/2006	NH12A	14					
13	000675	1201011795	Đinh Việt Hùng	26/02/2005	NH12A	14					
14	000676	1201011274	Nguyễn Thị Thu Hương	10/12/2006	NH12A	14					
15	000677	1201011276	Lê Quang Huy	26/06/2005	NH12A	14					
16	000678	1201011279	Nông Hoàng Huy	20/05/2004	NH12A	14					
17	000679	1201011281	Vũ Đình Huyền	07/08/2006	NH12A	14					
18	000680	1201011809	Phạm Duy Khánh	22/03/2006	NH12A	14					
19	000681	1201011292	Nguyễn Thị Lan	25/05/2006	NH12A	14					
20	000682	1201011294	Đinh Thị Diệu Linh	02/01/2006	NH12A	14					
21	000683	1201011296	Hoàng Diệu Linh	09/06/2006	NH12A	14					
22	000684	1201011298	Hoàng Thùy Linh	15/10/2005	NH12A	14					
23	000685	1201011313	Tạ Khánh Linh	20/06/2005	NH12A	14					
24	000686	1201011318	Vũ Diệu Linh	30/08/2006	NH12A	14					
25	000687	1201011336	Luyện Quang Minh	01/10/2006	NH12A	14					
26	000688	1201011341	Nguyễn Hà My	04/09/2006	NH12A	14					
27	000689	1201011797	Lê Huy Nam	10/02/2006	NH12A	14					
28	000690	1201011348	Nguyễn Thị Ngân	28/04/2006	NH12A	14					
29	000691	1201011357	Đồng Minh Nguyên	06/06/2006	NH12A	14					
30	000692	1201011620	Vũ Phương Oanh	05/11/2006	NH12A	14					
31	000693	1201011375	Nguyễn Tuấn Phúc	27/04/2006	NH12A	14					
32	000694	1201011378	Đàm Quỳnh Phương	15/04/2006	NH12A	14					
33	000695	1201011383	Nguyễn Thị Thanh Phương	29/09/2006	NH12A	14					
34	000696	1201011393	Phí Như Quỳnh	09/09/2006	NH12A	14					
35	000697	1201011395	Nguyễn Hùng Sơn	16/08/2006	NH12A	14					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000698	1201011415	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	14					
2	000699	1201011417	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	14					
3	000700	1201011425	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	14					
4	000701	1201011631	Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	14					
5	000702	1201011444	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	14					
6	000703	1201011632	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	14					
7	000704	1201011465	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	14					
8	000705	1001030642	Nguyễn Hoài	Ngọc	09/11/2004	QM10B	14					
9	000706	1101020309	Trần Huyền	Trang	15/08/2005	KD11B	15					
10	000707	1001010851	Nguyễn Ngọc	Quân	03/10/2004	NH10A	15					
11	000708	1101010880	Vương Thị Hồng	Nhung	01/06/2005	NH11A	15					
12	000709	1201011676	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	15					
13	000710	1201011157	Hoàng Kỳ	Anh	13/09/2006	NH12B	15					HP,ĐK
14	000711	1201011159	Hoàng Tuấn	Anh	25/01/2006	NH12B	15					HP,ĐK
15	000712	1201011163	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	15					HP,ĐK
16	000713	1201011169	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	15					
17	000714	1201011181	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	15					
18	000715	1201011191	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	15					HP,ĐK
19	000716	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	15					
20	000717	1201011583	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	15					
21	000718	1201011207	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	15					
22	000719	1201011214	Phạm Trung	Dũng	04/09/2006	NH12B	15					ĐK
23	000720	1201011223	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	15					HP,ĐK
24	000721	1201011237	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	15					
25	000722	1201011248	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	15					
26	000723	1201011253	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	15					
27	000724	1201011258	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	15					
28	000725	1201011265	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	15					ĐK
29	000726	1201011270	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	15					
30	000727	1201011273	Nguyễn Đức	Hưng	18/01/2006	NH12B	15					
31	000728	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	15					
32	000729	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	15					
33	000730	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	15					
34	000731	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	15					
35	000732	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	15					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000733	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	15					
2	000734	1201011593	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	15					
3	000735	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	15					
4	000736	1201011312	Phạm Hồng	Linh	28/09/2006	NH12B	15					
5	000737	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	15					
6	000738	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	15					
7	000739	1201010960	Trần Đăng	Mạnh	30/05/2006	NH12B	15					ĐK
8	000740	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	15					
9	000741	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	15					
10	000742	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	15					
11	000743	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	15					
12	000744	1201011594	Lò Hoàng Khánh	Nhi	28/05/2006	NH12B	15					ĐK
13	000745	1201011374	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	15					
14	000746	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	15					
15	000747	1201011379	Đào Minh	Phuong	13/02/2006	NH12B	15					
16	000748	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	15					
17	000749	1201011394	Giáp Hồng	Sơn	24/07/2006	NH12B	15					
18	000750	1201011396	Nguyễn Thế	Sơn	30/12/2005	NH12B	15					HP,ĐK
19	000751	1201011403	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	NH12B	15					
20	000752	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	15					
21	000753	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	15					
22	000754	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	15					
23	000755	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	15					
24	000756	1201011456	Nguyễn Văn	Việt	30/06/2005	NH12B	15					ĐK
25	000757	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	15					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000758	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	TC11A	15					HP,ĐK
2	000759	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	16					
3	000760	1201030703	Hồ Vũ Vân	Anh	31/10/2006	QT12A	16					
4	000761	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	16					
5	000762	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	16					HP,ĐK
6	000763	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	16					
7	000764	1201030728	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	QT12A	16					
8	000765	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	16					
9	000766	1201031538	Quản Vân	Anh	04/05/2006	QT12A	16					HP,ĐK
10	000767	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	16					
11	000768	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	16					
12	000769	1201030767	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	16					
13	000770	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	16					
14	000771	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	16					
15	000772	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	16					
16	000773	1201030794	Lương Chí	Dũng	25/08/2006	QT12A	16					ĐK
17	000774	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	16					
18	000775	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	16					
19	000776	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	16					
20	000777	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	16					
21	000778	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	16					
22	000779	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	16					
23	000780	1201031733	Bùi Đăng Minh	Hiển	08/10/2006	QT12A	16					ĐK
24	000781	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	16					
25	000782	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	16					
26	000783	1201030848	Đỗ Anh	Hồng	22/07/2006	QT12A	16					
27	000784	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	16					
28	000785	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	16					
29	000786	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	16					ĐK
30	000787	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	16					ĐK
31	000788	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	16					ĐK
32	000789	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	16					
33	000790	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	16					
34	000791	1201030928	Phạm Khánh	Linh	22/06/2006	QT12A	16					ĐK
35	000792	1201030933	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	16					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000793	1201031767	Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	16					
2	000794	1201030954	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	16					
3	000795	1201030965	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	03/07/2006	QT12A	16					ĐK
4	000796	1201031651	Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	16					
5	000797	1201030972	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	16					
6	000798	1201030982	Vũ Hải	Nam	13/11/2006	QT12A	16					ĐK
7	000799	1201031562	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	16					
8	000800	1201031009	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	16					
9	000801	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	16					
10	000802	1201031794	Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	16					
11	000803	1201031037	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	03/11/2005	QT12A	16					
12	000804	1201031043	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	16					
13	000805	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	16					
14	000806	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	16					
15	000807	1201031070	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	16					
16	000808	1201031684	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	16					
17	000809	1201031098	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	16					
18	000810	1201031106	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	16					ĐK
19	000811	1201031110	Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	16					
20	000812	1201031122	Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	16					
21	000813	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	16					
22	000814	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	16					ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000815	1201030701	Đoàn Vy	Anh	25/10/2006	QT12B	17					ĐK
2	000816	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	17					
3	000817	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	17					
4	000818	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	17					
5	000819	1201030723	Nguyễn Quang	Anh	21/06/2006	QT12B	17					HP,ĐK
6	000820	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	17					
7	000821	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	17					
8	000822	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	17					HP
9	000823	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	17					
10	000824	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	17					
11	000825	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	17					
12	000826	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	17					
13	000827	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	17					
14	000828	1201031662	Nguyễn Văn	Hà	07/09/2006	QT12B	17					
15	000829	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	17					
16	000830	1201030828	Nguyễn Thị	Hiền	16/12/2006	QT12B	17					
17	000831	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	17					
18	000832	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	17					
19	000833	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	17					
20	000834	1201030851	Cao Đình	Huân	24/08/2006	QT12B	17					
21	000835	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	17					
22	000836	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	17					
23	000837	1201031650	Nguyễn Trung	Hưng	18/10/2006	QT12B	17					
24	000838	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	17					
25	000839	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	17					
26	000840	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	17					
27	000841	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	17					
28	000842	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	17					
29	000843	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	17					
30	000844	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	17					
31	000845	1201030934	Tô Thị Yến	Linh	25/12/2006	QT12B	17					
32	000846	1201030944	Nhữ Ngọc	Long	26/03/2006	QT12B	17					ĐK
33	000847	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	17					
34	000848	1201030956	Đào Đức	Mạnh	28/06/2006	QT12B	17					
35	000849	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	17					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000850	1201031560	Lê Đăng Trà	My	20/10/2006	QT12B	17					
2	000851	1201030983	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	17					
3	000852	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	17					
4	000853	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	17					
5	000854	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	17					
6	000855	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	17					
7	000856	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	17					
8	000857	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	17					
9	000858	1201031061	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	QT12B	17					
10	000859	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	17					
11	000860	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	17					
12	000861	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	17					
13	000862	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	17					
14	000863	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	17					
15	000864	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	17					
16	000865	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	17					
17	000866	1201031150	Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	QT12B	17					
18	000867	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	18					
19	000868	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	18					
20	000869	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	18					
21	000870	1201030719	Nguyễn Như Quỳnh	Anh	13/03/2006	QT12C	18					
22	000871	1201030725	Nguyễn Thị Phương	Anh	05/02/2006	QT12C	18					HP,ĐK
23	000872	1201030734	Quản Vân	Anh	10/07/2006	QT12C	18					
24	000873	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	18					
25	000874	1201031769	Nguyễn Đức	Cảnh	13/03/2006	QT12C	18					HP,ĐK
26	000875	1201030765	Đặng Biên	Cương	14/04/2006	QT12C	18					
27	000876	1201030771	Bùi Hồng	Đặng	17/10/2006	QT12C	18					
28	000877	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	18					
29	000878	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	18					
30	000879	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	18					
31	000880	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	18					
32	000881	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	18					
33	000882	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	18					
34	000883	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	18					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000884	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	18					
2	000885	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	18					
3	000886	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	18					
4	000887	1201031553	Bế Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	18					
5	000888	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	18					HP,ĐK
6	000889	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	18					
7	000890	1201030860	Đỗ Duy	Hưng	29/09/2006	QT12C	18					HP
8	000891	1201031660	Nguyễn Văn	Hưng	05/12/2006	QT12C	18					
9	000892	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	18					
10	000893	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	18					
11	000894	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	18					
12	000895	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	18					HP,ĐK
13	000896	1201030904	Đào Khánh	Linh	20/03/2006	QT12C	18					
14	000897	1201030910	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	QT12C	18					
15	000898	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	18					
16	000899	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	18					
17	000900	1201030939	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	QT12C	18					
18	000901	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	18					
19	000902	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	18					
20	000903	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	18					
21	000904	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	18					
22	000905	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	18					
23	000906	1201030994	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	QT12C	18					
24	000907	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	18					
25	000908	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	QT12C	18					
26	000909	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	18					
27	000910	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	18					
28	000911	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	18					
29	000912	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	18					
30	000913	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	18					
31	000914	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	18					
32	000915	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	18					
33	000916	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	18					
34	000917	1201031109	Vũ Thị Huyền	Trang	27/11/2006	QT12C	18					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000918	1201031121	Phạm Đắc Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	18					
2	000919	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	18					
3	000920	1201031579	Hoàng Danh	Việt	16/11/2000	QT12C	18					HP,ĐK
4	000921	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	19					
5	000922	1201030705	Hoàng Thị Mai	Anh	16/11/2006	QM12A	19					ĐK
6	000923	1201030716	Nguyễn Hà Hoàng	Anh	09/04/2006	QM12A	19					ĐK
7	000924	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	19					
8	000925	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	19					
9	000926	1201030738	Trần Việt	Anh	20/07/2006	QM12A	19					
10	000927	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	19					
11	000928	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	19					
12	000929	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	19					
13	000930	1201030766	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	QM12A	19					
14	000931	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	19					
15	000932	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	19					
16	000933	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	19					
17	000934	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	19					
18	000935	1201031643	Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	QM12A	19					
19	000936	1201030813	Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	19					
20	000937	1201030825	Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	QM12A	19					
21	000938	1201030835	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	19					
22	000939	1201030845	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	19					
23	000940	1201030859	Đình Văn	Hưng	14/04/2006	QM12A	19					
24	000941	1201030865	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	19					
25	000942	1201030883	Phạm Nam	Khánh	25/08/2006	QM12A	19					HP,ĐK
26	000943	1201030901	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	19					
27	000944	1201030906	Đình Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	19					
28	000945	1201030915	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	19					
29	000946	1201030922	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	19					
30	000947	1201030930	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	19					
31	000948	1201031742	Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	19					
32	000949	1201031798	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	19					
33	000950	1201030949	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	19					
34	000951	1201030953	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	QM12A	19					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025
Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000952	1201031649	Đinh Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	19					
2	000953	1201030968	Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	19					
3	000954	1201030975	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	19					
4	000955	1201030989	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	19					
5	000956	1201031661	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	19					
6	000957	1201031001	Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	19					
7	000958	1201031015	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	19					
8	000959	1201031019	Dương Thị Hà	Phương	12/09/2006	QM12A	19					
9	000960	1201031026	Phạm Hà	Phương	11/07/2006	QM12A	19					
10	000961	1201031039	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	19					
11	000962	1201031605	Trần Hoài	Sơn	15/09/2006	QM12A	19					
12	000963	1201031053	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	19					
13	000964	1201031059	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	19					
14	000965	1201031064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	19					
15	000966	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	19					
16	000967	1201031078	Đỗ Thị	Thủy	29/10/2006	QM12A	19					
17	000968	1201031080	Hoàng Thị Thanh	Thúy	02/01/2006	QM12A	19					
18	000969	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	19					
19	000970	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	19					
20	000971	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	19					
21	000972	1201031112	Đặng Thị	Trinh	29/01/2006	QM12A	19					
22	000973	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	19					
23	000974	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	19					
24	000975	1201031134	Nguyễn Phương	Uyên	12/10/2005	QM12A	19					ĐK
25	000976	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	19					
26	000977	1201031816	Lê Quang	Vinh	25/01/2004	QM12A	19					
27	000978	0710331097	Nguyễn Đức	Duy	05/11/2000	QM7A	19					HP,ĐK
28	000979	1001021411	Đỗ Thị Ngọc	Minh	10/08/2004	KD10C	20					
29	000980	1001010787	Nguyễn Xuân	Hoàng	28/10/2004	NH10A	20					
30	000981	1001030547	Đào Anh	Hào	15/01/2003	QM10A	20					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000982	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	20					
2	000983	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	20					
3	000984	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	20					
4	000985	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	20					
5	000986	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	20					
6	000987	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	20					
7	000988	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	20					
8	000989	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	20					
9	000990	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	20					
10	000991	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	20					
11	000992	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	20					
12	000993	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	20					
13	000994	1201030824	Lê Thanh	Hảo	17/12/2006	QM12B	20					
14	000995	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	20					
15	000996	1201030836	Trần Trung	Hiếu	12/01/2006	QM12B	20					
16	000997	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	20					
17	000998	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	20					HP
18	000999	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	20					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001000	1201030896	Trần Thanh	Lâm	08/02/2005	QM12B	20					HP,ĐK
2	001001	1201030905	Đinh Nguyễn Hải	Linh	19/03/2006	QM12B	20					HP,ĐK
3	001002	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	20					
4	001003	1201030916	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	20					
5	001004	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	20					
6	001005	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	20					HP,ĐK
7	001006	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	20					
8	001007	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	20					
9	001008	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	20					ĐK
10	001009	1201030945	Vũ Gia	Long	18/01/2006	QM12B	20					HP,ĐK
11	001010	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	20					
12	001011	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	20					
13	001012	1201031747	Bùi Thị Quỳnh	Nga	03/01/2006	QM12B	20					
14	001013	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	20					
15	001014	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	20					ĐK
16	001015	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	20					
17	001016	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	20					
18	001017	1201031020	Lê Thị Thu	Phuong	29/10/2006	QM12B	20					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	001018	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	20					HP,ĐK
2	001019	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	20					ĐK
3	001020	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	20					
4	001021	1201031046	Phạm Thái	Sơn	21/07/2006	QM12B	20					
5	001022	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	20					
6	001023	1201031055	Phạm Tiến	Thành	08/09/2006	QM12B	20					ĐK
7	001024	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	20					
8	001025	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	20					
9	001026	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	20					
10	001027	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	20					HP,ĐK
11	001028	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	20					
12	001029	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	20					HP,ĐK
13	001030	1201031575	Nguyễn Việt	Trình	19/09/2006	QM12B	20					
14	001031	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	20					
15	001032	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyền	06/08/2006	QM12B	20					
16	001033	1001030529	Lê Tùng	Dương	19/06/2004	QT10A	20					
17	001034	1001031451	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	29/10/2004	QT10A	20					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....